

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 1

Câu 111 (TH): Hậu quả lớn nhất của toàn cầu hóa kinh tế là:

- A. Làm ô nhiễm môi trường tự nhiên.
- B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- C. Tác động xấu đến môi trường xã hội.
- D. Làm tăng cường các hoạt động tội phạm.

Câu 112 (VD): Nguyên nhân sâu xa của vòng luẩn quẩn “nghèo đói, bệnh tật, tệ nạn xã hội, mất cân bằng sinh thái” ở châu Phi là do

- A. nợ nước ngoài lớn, không có khả năng trả.
- B. hậu quả sự bóc lột của chủ nghĩa thực dân.
- C. tình trạng tham nhũng, lãng phí kéo dài.
- D. sự gia tăng quá nhanh của dân số.

Câu 113 (NB): Một trong những đặc điểm nổi bật của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

- A. các thung lũng sông lớn hướng vòng cung.
- B. có cấu trúc địa chất và địa hình rất phức tạp.
- C. cao đồ sộ, nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao.
- D. có đồng bằng châu thổ rộng lớn nhất cả nước

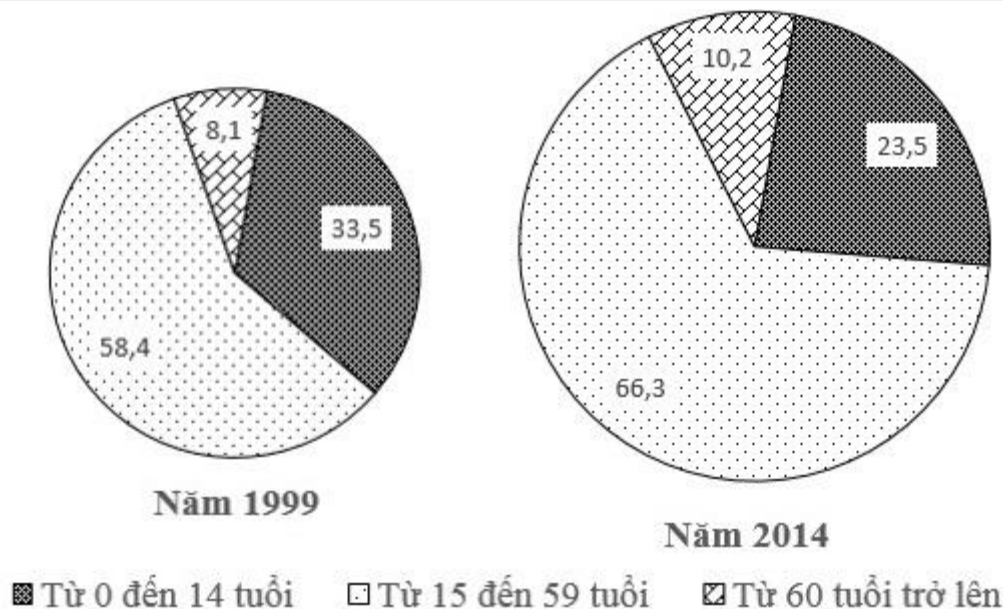
Câu 114 (NB): Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A. rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh.
- B. rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.
- C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng.
- D. các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết từ năm 1995 đến năm 2007, sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc theo khu vực kinh tế nào sau đây không đúng?

- A. Tỷ trọng lao động dịch vụ luôn nhỏ nhất
- B. Tỷ trọng lao động công nghiệp và xây dựng tăng
- C. Tỷ trọng lao động nông – lâm – thủy sản giảm
- D. Tỷ trọng lao động dịch vụ tăng

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ về dân số nước ta năm 1999 và 2014:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu dân số theo nhóm tuổi B. Tốc độ tăng trưởng dân số theo nhóm tuổi.
C. Tình hình gia tăng dân số. D. Quy mô và cơ cấu dân số theo nhóm tuổi.

Câu 117 (VD): Năng suất lao động trong ngành khai thác thủy sản ở nước ta còn thấp, chủ yếu do

- A. thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.
B. nguồn lợi cá đang bị suy thoái.
C. phương tiện khai thác còn lạc hậu, chậm đổi mới.
D. người dân thiếu kinh nghiệm đánh bắt.

Câu 118 (TH): Công nghiệp chế biến rượu, bia, nước ngọt phân bố chủ yếu ở:

- A. Miền núi B. Ven biển. C. Đồng bằng D. Các đô thị lớn

Câu 119 (VD): Thuận lợi để phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. vùng núi rộng, có các núi cao B. có các cao nguyên, sơn nguyên
C. nhiều sông suối có độ dốc lớn D. địa hình ở các vùng khác nhau

Câu 120 (VD): Bình quân lương thực theo đầu người của Đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do

- A. sức ép quá lớn của dân số. B. sản lượng lương thực thấp.
C. điều kiện sản xuất lương thực khó khăn. D. năng suất lương thực còn thấp.

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Hậu quả lớn nhất của toàn cầu hóa kinh tế là:

- A. Làm ô nhiễm môi trường tự nhiên. **B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.**
C. Tác động xấu đến môi trường xã hội. D. Làm tăng cường các hoạt động tội phạm.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài Xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế (sgk Địa 11)

Giải chi tiết:

Hậu quả lớn nhất của toàn cầu hóa là làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Câu 112 (VD): Nguyên nhân sâu xa của vòng luẩn quẩn “nghèo đói, bệnh tật, tệ nạn xã hội, mất cân bằng sinh thái” ở châu Phi là do

- A. nợ nước ngoài lớn, không có khả năng trả. B. hậu quả sự bóc lột của chủ nghĩa thực dân.
C. tình trạng tham nhũng, lãng phí kéo dài. **D. sự gia tăng quá nhanh của dân số.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài: Một số vấn đề của châu Phi (sgk Địa 11)

Giải chi tiết:

Nguyên nhân sâu xa của vòng luẩn quẩn “nghèo đói, bệnh tật, tệ nạn xã hội, mất cân bằng sinh thái” ở châu Phi là do sự gia tăng quá nhanh của dân số.

- Dân số tăng nhanh gây sức ép lên vấn đề giải quyết lương thực, y tế, giáo dục => nghèo đói, bệnh tật hoành hành, tệ nạn xã hội gia tăng
- Dân số tăng nhanh + nghèo đói, trình độ dân trí thấp khiến tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt do khai thác quá mức, dẫn đến mất cân bằng sinh thái.
- Ngược lại, chất lượng đời sống và trình độ dân trí thấp => việc thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình khó có thể thực hiện hiệu quả, gia tăng tự nhiên hằng năm vẫn ở mức cao.

Câu 113 (NB): Một trong những đặc điểm nổi bật của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

- A. các thung lũng sông lớn hướng vòng cung.
B. có cấu trúc địa chất và địa hình rất phức tạp.
C. cao đồ sộ, nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao.
D. có đồng bằng châu thổ rộng lớn nhất cả nước

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 12 – Thiên nhiên phân hóa đa dạng (Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ) – sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Một trong những đặc điểm nổi bật của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là cao đồ sộ, nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao (khu vực núi cao Hoàng Liên Sơn)

Loại A: các thung lũng sông hướng vòng cung là đặc điểm miền Đông Bắc và Bắc Trung Bộ

Loại B: cấu trúc địa chất và địa hình rất phức tạp là đặc điểm miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Loại D: có đồng bằng châu thổ rộng lớn nhất cả nước là đặc điểm miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ (ĐB sông Cửu Long).

Câu 114 (NB): Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A. rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh.
- B. rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.**
- C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng.
- D. các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 14, trang 59 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết từ năm 1995 đến năm 2007, sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc theo khu vực kinh tế nào sau đây không đúng?

- A. Tỷ trọng lao động dịch vụ luôn nhỏ nhất**
- B. Tỷ trọng lao động công nghiệp và xây dựng tăng
- C. Tỷ trọng lao động nông – lâm – thủy sản giảm
- D. Tỷ trọng lao động dịch vụ tăng

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí trang 15.

Giải chi tiết:

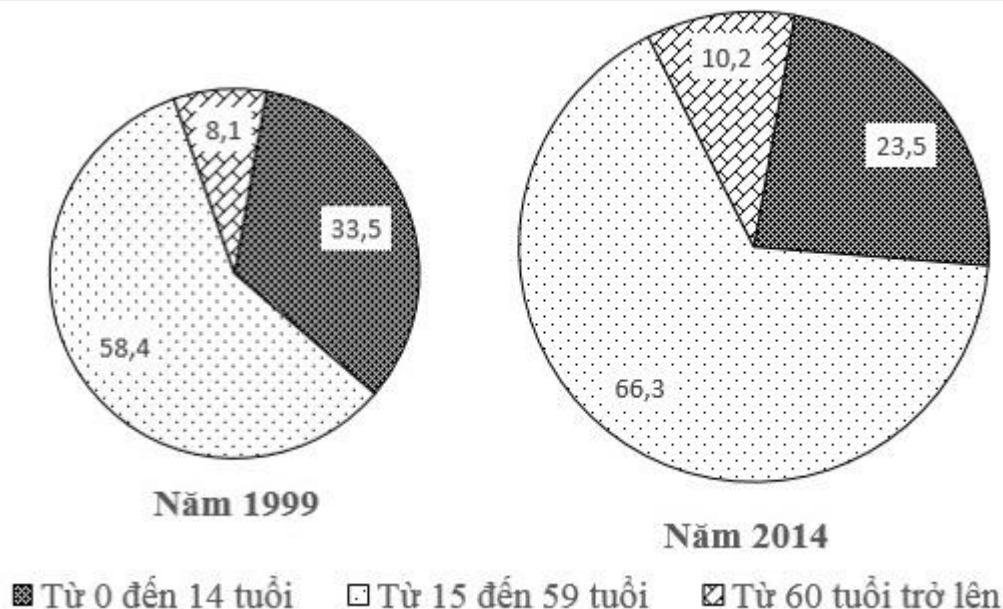
Từ khóa: Không.

Năm 1995, tỉ trọng ngành dịch vụ nhỏ nhất. Năm 2007, tỉ trọng ngành dịch vụ đứng thứ 2.

Tỉ trọng ngành công nghiệp-xây dựng tăng; Nông-lâm-thủy sản giảm. Khu vực dịch vụ tăng.

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ về dân số nước ta năm 1999 và 2014:

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu dân số theo nhóm tuổi B. Tốc độ tăng trưởng dân số theo nhóm tuổi.
C. Tình hình gia tăng dân số. D. Quy mô và cơ cấu dân số theo nhóm tuổi.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận diện nội dung biểu đồ

Giải chi tiết:

Biểu đồ tròn với quy mô khác nhau => thể hiện quy mô và cơ cấu của đối tượng

=> Như vậy biểu đồ đã cho thể hiện Quy mô và cơ cấu dân số theo nhóm tuổi năm 1999 và 2014.

Câu 117 (VD): Năng suất lao động trong ngành khai thác thủy sản ở nước ta còn thấp, chủ yếu do

- A. thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.
B. nguồn lợi cá đang bị suy thoái.
C. phương tiện khai thác còn lạc hậu, chậm đổi mới.
D. người dân thiếu kinh nghiệm đánh bắt.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 23 – Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp (sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Xác định từ khóa “năng suất lao động” => chủ yếu do điều kiện về cơ sở vật chất, kĩ thuật.

Năng suất lao động trong ngành khai thác thủy sản ở nước ta còn thấp, chủ yếu do phương tiện khai thác còn lạc hậu, chậm đổi mới.

Câu 118 (TH): Công nghiệp chế biến rượu, bia, nước ngọt phân bố chủ yếu ở:

- A. Miền núi B. Ven biển. C. Đồng bằng D. Các đô thị lớn

Phương pháp giải:

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Kiến thức bài 27 – Vấn đề phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm

Giải chi tiết:

Công nghiệp chế biến rượu, bia, nước ngọt phân bố chủ yếu ở các đô thị lớn. Bởi các đô thị lớn tập trung đông dân cư, chất lượng đời sống cao nên nhu cầu tiêu thụ bia rượu, nước ngọt rất lớn.

Câu 119 (VD): Thuận lợi để phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- | | |
|---|---|
| A. vùng núi rộng, có các núi cao | B. có các cao nguyên, sơn nguyên |
| C. nhiều sông suối có độ dốc lớn | D. địa hình ở các vùng khác nhau |

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 146.

Giải chi tiết:

Thuận lợi để phát triển thủy điện ở Trung du miền núi Bắc Bộ là có nhiều sông suối có độ dốc lớn nên các sông suối có trữ năng thủy điện khá lớn. Hệ thống sông Hồng là 11 triệu kW, chiếm hơn 1/3 trữ năng thủy điện của cả nước. Riêng sông Đà chiếm gần 6 triệu kW.

Câu 120 (VD): Bình quân lương thực theo đầu người của Đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do

- | | |
|---|--|
| A. sức ép quá lớn của dân số. | B. sản lượng lương thực thấp. |
| C. điều kiện sản xuất lương thực khó khăn. | D. năng suất lương thực còn thấp. |

Phương pháp giải:

Liên hệ đặc điểm dân cư của vùng

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Hồng tập trung dân cư đông đúc nhất cả nước => do vậy mặc dù là vùng trọng điểm sản xuất lương thực lớn thứ 2 cả nước nhưng bình quân lương thực đầu người của vùng vẫn thấp hơn 1 số vùng khác trong nước.

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 2

Câu 111 (NB): Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng:

- A. phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương. B. phía Nam và ven Thái Bình Dương.
C. phía Đông Nam và ven vịnh Mêhicô. D. ven Thái Bình Dương và ven vịnh Mêhicô.

Câu 112 (TH): Hạn chế lớn nhất trong khối EU là :

- A. Chính trị bất ổn định.
B. Chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước thành viên.
C. Tôn giáo phức tạp.
D. Tình trạng đói nghèo, nhập cư bất hợp pháp.

Câu 113 (VD): Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu do

- A. gió mùa và hướng núi. B. độ cao và hướng địa hình.
C. độ dày lớp phủ thực vật. D. vị trí gần hay xa biển.

Câu 114 (TH): Vai trò chủ yếu của rừng ven biển miền Trung nước ta là

- A. chống xói mòn. B. chắn cát bay. C. hạn chế lũ lụt. D. điều hòa nước sông.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15 và trang 29, hãy cho biết nơi nào sau đây có mật độ dân số cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vùng giáp với Đông Nam Bộ. B. Ven Biển Đông.
C. Vùng ven sông Tiền và Hậu. D. Ven vịnh Thái Lan.

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Nghệ An	Phú Yên	Đồng Tháp
Diện tích (nghìn ha)	157,1	186,3	56,5	520,4
Sản lượng (nghìn tấn)	1028,3	1009,2	391,6	3327,5

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2018, NXB Thống kê 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh năng suất lúa của các tỉnh năm 2018?

- A. Nghệ An cao hơn Đồng Tháp B. Thái Bình thấp hơn Đồng Tháp.
C. Phú Yên thấp hơn Thái Bình D. Phú Yên cao hơn Nghệ An.

Câu 117 (TH): Công nghiệp nước ta hiện nay

- A. giá trị sản xuất không đáng kể. B. chưa thu hút đầu tư nước ngoài.
C. phân hoá mạnh theo lãnh thổ. D. đẩy mạnh ngành truyền thống.

Câu 118 (TH): Cơ sở đầu tiên để hình thành các điểm du lịch ở nước ta là:

- A. thị trường và chính sách ưu đãi. B. tài nguyên tự nhiên và nhân văn.

C. nguồn lao động và cơ sở lưu trú.

D. nguồn vốn đầu tư, khu vui chơi.

Câu 119 (VD): Giải pháp nào sau đây quan trọng nhất để Bắc Trung Bộ đẩy mạnh giao lưu với các nước láng giềng?

A. Hiện đại hóa đường Hồ Chí Minh, xây dựng cửa khẩu.

B. Phát triển giao thông đông – tây, xây dựng cảng biển.

C. Phát triển giao thông đông – tây, xây dựng cửa khẩu.

D. Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển.

Câu 120 (TH): Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay phát triển mạnh

A. chăn nuôi lợn và gia cầm.

B. sản xuất cây lương thực, cây ăn quả.

C. khai thác khoáng sản, thủy điện.

D. dịch vụ hàng hải, du lịch biển.



LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (NB): Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng:

- A. phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương. **B. phía Nam và ven Thái Bình Dương.**
C. phía Đông Nam và ven vịnh Mêhicô. D. ven Thái Bình Dương và ven vịnh Mêhicô.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương với các ngành công nghiệp hiện đại như hóa dầu, công nghiệp hàng không – vũ trụ, ...(SGK/43 Địa 11).

Câu 112 (TH): Hạn chế lớn nhất trong khối EU là :

- A. Chính trị bất ổn định.
B. Chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước thành viên.
C. Tôn giáo phức tạp.
D. Tình trạng đói nghèo, nhập cư bất hợp pháp.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, vẫn có sự chênh lệch đáng kể về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên (sgk trang 49)

Câu 113 (VD): Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu do

- A. gió mùa và hướng núi.** B. độ cao và hướng địa hình.
C. độ dày lớp phủ thực vật. D. vị trí gần hay xa biển.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 12 – Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Giải chi tiết:

Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu là do sự kết hợp giữa gió mùa và hướng địa hình: do bức chắn địa hình dãy Hoàng Liên Sơn nên càng về phía tây và phía nam ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc càng giảm dần => Tây Bắc có mùa đông ngắn và đỡ lạnh hơn vùng Đông Bắc. Ngược lại Đông Bắc có hướng núi vòng cung mở rộng về phía Bắc tạo hành lang hút gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng sâu rộng hơn.

Câu 114 (TH): Vai trò chủ yếu của rừng ven biển miền Trung nước ta là

- A. chống xói mòn. **B. chắn cát bay.** C. hạn chế lũ lụt. D. điều hòa nước sông.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Vùng ven biển miền Trung nước ta thường xuyên chịu ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy lấn làng mạc ruộng đồng nên các rừng phi lao ở ven biển có vai trò chủ yếu là chắn cát bay.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và trang 29, hãy cho biết nơi nào sau đây có mật độ dân số cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vùng giáp với Đông Nam Bộ. B. Ven Biển Đông.
C. Vùng ven sông Tiền và Hậu. D. Ven vịnh Thái Lan.

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí trang 15 và 29

Giải chi tiết:

Nơi có mật độ dân số cao nhất ở đb sông Cửu Long là vùng ven sông Tiền và sông Hậu. Đây là vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi như địa hình đồng bằng phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào thuận lợi cho phát triển kinh tế nên thu hút dân cư tập trung.

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2018

Tỉnh	Thái Bình	Nghệ An	Phú Yên	Đồng Tháp
Diện tích (nghìn ha)	157,1	186,3	56,5	520,4
Sản lượng (nghìn tấn)	1028,3	1009,2	391,6	3327,5

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2018, NXB Thống kê 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh năng suất lúa của các tỉnh năm 2018?

- A. Nghệ An cao hơn Đồng Tháp B. Thái Bình thấp hơn Đồng Tháp.
C. Phú Yên thấp hơn Thái Bình D. Phú Yên cao hơn Nghệ An.

Phương pháp giải:

Tính năng suất lúa và so sánh.

Giải chi tiết:

Công thức tính năng suất lúa = Sản lượng : Diện tích (tạ/ha)

Năng suất lúa của một số tỉnh năm 2018

Tỉnh	Thái Bình	Nghệ An	Phú Yên	Đồng Tháp
Năng suất (tạ/ha)	65,5	54,2	69,3	63,9

Tỉnh Phú Yên có năng suất lúa cao nhất, thứ 2 là Thái Bình, thứ 3 là Đồng Tháp và thấp nhất là Nghệ An.

Câu 117 (TH): Công nghiệp nước ta hiện nay

- A. giá trị sản xuất không đáng kể. B. chưa thu hút đầu tư nước ngoài.
C. phân hoá mạnh theo lãnh thổ. D. đẩy mạnh ngành truyền thống.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 26 – Cơ cấu ngành công nghiệp

Giải chi tiết:

- Loại A: vì giá trị sản xuất công nghiệp nước ta khá lớn và đang tăng lên nhanh

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

- **Loại B:** công nghiệp nước ta hiện nay đã và đang thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.
- **Loại D:** hiện nay nước ta đang đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chế biến và các ngành sản xuất hiện đại
- **Chọn C:** cơ cấu công nghiệp có sự phân hóa mạnh theo lãnh thổ (tập trung chủ yếu ở vùng ĐB sông Hồng và vùng phụ cận, vùng Đông Nam Bộ; thưa thớt ở vùng trung du miền núi và dải đồng bằng ven biển miền Trung).

Câu 118 (TH): Cơ sở đầu tiên để hình thành các điểm du lịch ở nước ta là:

- A. thị trường và chính sách ưu đãi.
- B. tài nguyên tự nhiên và nhân văn.**
- C. nguồn lao động và cơ sở lưu trú.
- D. nguồn vốn đầu tư, khu vui chơi.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Cơ sở đầu tiên để hình thành các điểm du lịch ở nước ta là tài nguyên tự nhiên (hang động, bãi biển, núi, sông...) và nhân văn (đền chùa, lễ hội, di tích lịch sử văn hóa....).

Câu 119 (VD): Giải pháp nào sau đây quan trọng nhất để Bắc Trung Bộ đẩy mạnh giao lưu với các nước láng giềng?

- A. Hiện đại hóa đường Hồ Chí Minh, xây dựng cửa khẩu.
- B. Phát triển giao thông đông – tây, xây dựng cảng biển.
- C. Phát triển giao thông đông – tây, xây dựng cửa khẩu.**
- D. Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Để đẩy mạnh giao lưu kinh tế giữa Bắc Trung Bộ với các nước láng giềng ở phía tây lãnh thổ, giải pháp quan trọng nhất là phát triển giao thông đông – tây, xây dựng các cửa khẩu.

Câu 120 (TH): Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay phát triển mạnh

- A. chăn nuôi lợn và gia cầm.
- B. sản xuất cây lương thực, cây ăn quả.
- C. khai thác khoáng sản, thủy điện.
- D. dịch vụ hàng hải, du lịch biển.**

Phương pháp giải:

Liên hệ kiến thức bài 36 – Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở duyên hải Nam Trung Bộ

Giải chi tiết:

Duyên hải NTB kéo dài từ Đà Nẵng – Bình Thuận, giáp biển, đường bờ biển kéo dài, khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh, nhiều bãi biển đẹp => cơ sở để phát triển dịch vụ hàng hải và du lịch biển.

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 3

Câu 111 (TH): Cho đến hiện nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về

- A. công nghiệp dệt, may.
- B. cơ khí, chế tạo máy.
- C. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử.
- D. điện tử - tin học

Câu 112 (TH): Ngành nông nghiệp có vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản là do

- A. năng suất trong ngành nông nghiệp không cao.
- B. ít được quan tâm phát triển.
- C. diện tích đất nông nghiệp nhỏ.
- D. nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh.

Câu 113 (VD): Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?

- A. Xâm thực mạnh ở miền núi.
- B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc
- C. Tổng lưu lượng nước lớn.
- D. Chế độ nước thay đổi theo mùa

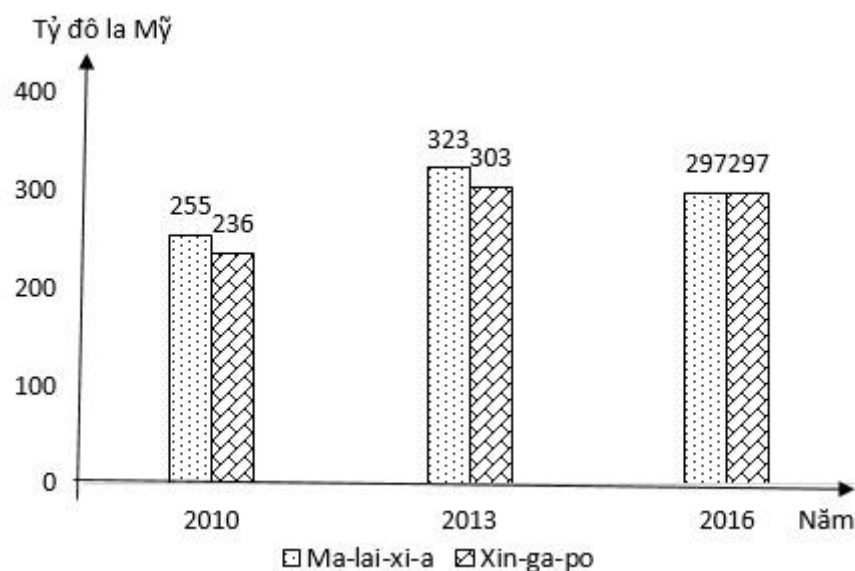
Câu 114 (NB): Biện pháp phòng chống bão có hiệu quả nhất hiện nay là

- A. sơ tán dân khi có bão lớn.
- B. củng cố đê kè vùng ven biển.
- C. tàu thuyền tìm nơi trú ẩn.
- D. tăng cường dự báo chính xác

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào đây là không đúng về dân số phân theo thành thị - nông thôn ở nước ta?

- A. Tỷ lệ dân số nông thôn cao và có xu hướng ngày càng tăng
- B. Tỷ lệ dân số nông thôn cao và có xu hướng ngày càng giảm
- C. Quy mô dân số nông thôn luôn cao hơn dân số thành thị
- D. Tỷ lệ dân số thành thị thấp và có xu hướng ngày càng tăng

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- B. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- C. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- D. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.

Câu 117 (TH): Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay

- A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa
- B. nuôi nhiều trâu và bò lấy sức kéo.
- C. có hiệu quả cao và luôn ổn định.
- D. chỉ sử dụng giống năng suất cao.

Câu 118 (VD): Thị trường xuất khẩu của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu do

- A. sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. giao thông phát triển, liên kết nhiều quốc gia
- C. nhiều thành phần tham gia, hàng hóa dồi dào.
- D. tăng cường đầu tư, đổi mới công tác quản lí.

Câu 119 (VD): Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến sản xuất cà phê ở Tây Nguyên phát triển chưa ổn định?

- A. Lương thực không đảm bảo.
- B. Thị trường không ổn định.
- C. Công nghiệp chế biến còn hạn chế.
- D. Đất đai dễ bị xói mòn, rửa trôi.

Câu 120 (TH): Biện pháp cần thực hiện để phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. tăng cường việc khai thác dầu khí.
- B. xây mới các công trình thủy điện.
- C. phát triển thủy lợi để cung cấp nước
- D. mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài.

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Cho đến hiện nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| A. công nghiệp dệt, may. | B. cơ khí, chế tạo máy. |
| C. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử. | D. điện tử - tin học. |

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Cho đến hiện nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ, nguyên tử (sgk Địa lí 11 trang 69)

Câu 112 (TH): Ngành nông nghiệp có vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản là do

- A. năng suất trong ngành nông nghiệp không cao.
 B. ít được quan tâm phát triển.
 C. diện tích đất nông nghiệp nhỏ.
 D. nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Ngành nông nghiệp có vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản là do diện tích đất nông nghiệp nhỏ, chiếm chưa đầy 14% diện tích lãnh thổ (sgk Địa lí 11 trang 81)

Câu 113 (VD): Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?

- | | |
|------------------------------|----------------------------------|
| A. Xâm thực mạnh ở miền núi. | B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc |
| C. Tổng lưu lượng nước lớn. | D. Chế độ nước thay đổi theo mùa |

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 10 – Sông ngòi của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa

Giải chi tiết:

Nguyên nhân chủ yếu làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn là do quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đã cung cấp cho sông ngòi nguồn vật liệu phù sa lớn.

Câu 114 (NB): Biện pháp phòng chống bão có hiệu quả nhất hiện nay là

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| A. sơ tán dân khi có bão lớn. | B. củng cố đê kè vùng ven biển. |
| C. tàu thuyền tìm nơi trú ẩn. | D. tăng cường dự báo chính xác. |

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 15 – trang 63 sgk Địa

Giải chi tiết:

Biện pháp chống bão có hiệu quả nhất hiện nay là tăng cường dự báo chính xác về quá trình hình thành và hướng di chuyển của bão.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào đây là không đúng về dân số phân theo thành thị - nông thôn ở nước ta?

- A. Tỷ lệ dân số nông thôn cao và có xu hướng ngày càng tăng**
- B. Tỷ lệ dân số nông thôn cao và có xu hướng ngày càng giảm
- C. Quy mô dân số nông thôn luôn cao hơn dân số thành thị
- D. Tỷ lệ dân số thành thị thấp và có xu hướng ngày càng tăng

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 – quan sát bản đồ cột chồng góc bên phải.

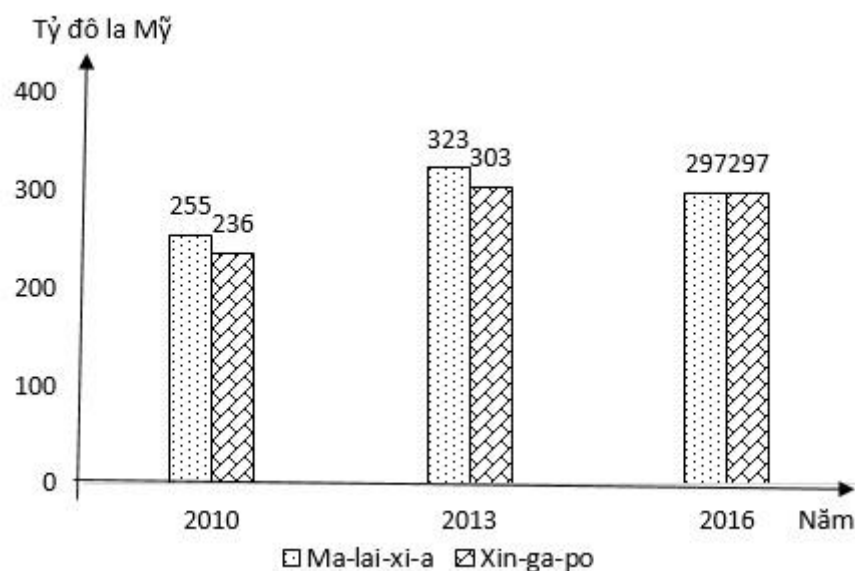
Giải chi tiết:

Tỷ lệ dân số nông thôn nước ta cao => đúng

Tuy nhiên, tỷ lệ dân số nông thôn đang có xu hướng giảm dần: năm 1960: 84,3%; năm 2007: 72,6%

=> Nhận định A tỷ lệ dân số nông thôn có xu hướng tăng lên là sai

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- B. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- C. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.
- D. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.**

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Biểu đồ cột ghép, đơn vị là tỷ đô la Mỹ

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGOS

=> Căn cứ vào biểu đồ và bảng chú giải => Biểu đồ thể hiện nội dung quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po qua các năm.

Câu 117 (TH): Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay

- A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa** **B. nuôi nhiều trâu và bò lấy sức kéo.**
C. có hiệu quả cao và luôn ổn định. **D. chỉ sử dụng giống năng suất cao.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 22 – Liên hệ đặc điểm ngành chăn nuôi (trang 96 sgk Địa 12)

Cách giải:

Đặc điểm ngành chăn nuôi nước ta:

- **A đúng:** Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa, chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp.
- **B sai:** hiện nay nước ta chủ yếu nuôi trâu bò để lấy thịt, sữa; việc nuôi trâu để lấy sức kéo không còn phổ biến nữa
- **C sai:** chăn nuôi nước ta có hiệu quả chưa thật cao và chưa ổn định
- **D sai:** chăn nuôi nước ta có hạn chế là giống gia súc, gia cầm cho năng suất cao vẫn còn ít

Câu 118 (VD): Thị trường xuất khẩu của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu do

- A. sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.**
B. giao thông phát triển, liên kết nhiều quốc gia
C. nhiều thành phần tham gia, hàng hóa dồi dào.
D. tăng cường đầu tư, đổi mới công tác quản lí.

Phương pháp giải:

Liên hệ, vận dụng.

Giải chi tiết:

Nhờ chính sách mở cửa hội nhập quốc tế của nhà nước, nước ta có quan hệ buôn bán với nhiều quốc gia trên thế giới. Đồng thời, sản xuất trong nước phát triển tạo ra nhiều mặt hàng với chất lượng cao đã giúp cho thị trường xuất khẩu nước ta ngày càng đa dạng.

Câu 119 (VD): Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến sản xuất cà phê ở Tây Nguyên phát triển chưa ổn định?

- A. Lương thực không đảm bảo.** **B. Thị trường không ổn định.**
C. Công nghiệp chế biến còn hạn chế. **D. Đất đai dễ bị xói mòn, rửa trôi.**

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sản xuất cà phê ở Tây Nguyên phát triển chưa ổn định là do thị trường trong nước và thế giới luôn luôn có sự biến động (không ổn định).

Câu 120 (TH): Biện pháp cần thực hiện để phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDPCS

- A. tăng cường việc khai thác dầu khí.
C. phát triển thủy lợi để cung cấp nước

- B. xây mới các công trình thủy điện.
D. mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 180.

Giải chi tiết:

Sự phát triển công nghiệp của vùng không tách rời xu thế mở rộng quan hệ đầu tư nước ngoài. -> Biện pháp cần thực hiện để phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là mở rộng thu hút vốn đầu tư nước ngoài.



10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 4

Câu 111: Kiểu khí hậu nào phổ biến ở miền Tây Trung Quốc

- A.** Cận nhiệt Địa Trung Hải **B.** Cận nhiệt đới gió mùa
- C.** Ôn đới lục địa **D.** Ôn đới gió mùa

Câu 112: Khó khăn lớn nhất mà ASEAN cần phải vượt qua nhằm tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa các nước thành viên là

- A.** trình độ phát triển kinh tế chênh lệch. **B.** tình trạng đói nghèo vẫn còn xảy ra
C. sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên. **D.** sự khác biệt về tôn giáo và chính trị.

Câu 113: Khí hậu trước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương chủ yếu là nhờ

- A.** có Biển Đông và lãnh thổ hẹp ngang kéo dài
B. nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật
C. nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc
D. nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

Câu 114: Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A.** rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh. **B.** rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.
C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng. **D.** các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 115: Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào không phải đô thị loại 2?

- A.** Thanh Hóa. **B.** Huế. **C.** Quy Nhơn. **D.** Đà Lạt.

Câu 116: Cho bảng số liệu

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm Các nhóm cây	1990	2000	2010	2014
Tổng số	9040,0	12644,3	14061,1	14804,1
Cây lương thực	6474,6	8399,1	8615,9	8992,3
Cây công nghiệp	1199,3	2229,4	2808,1	2844,6
Cây khác	1366,1	2015,8	2637,1	2967,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Nhân xét nào sau đây **đúng** với sự thể hiện của bảng số liệu trên?

- A.** Tốc độ tăng trưởng nhóm cây khác thấp hơn tổng số cây.
- B.** Tốc độ tăng trưởng nhóm cây khác là thấp nhất.
- C.** Tốc độ tăng trưởng nhóm cây công nghiệp là cao nhất.
- D.** Tốc độ tăng trưởng nhóm cây lương thực cao hơn cây khác

Câu 117: Thủy sản nuôi trồng ở nước ta hiện nay ngày càng đa dạng do

- A. chất lượng lao động ngày càng cao.** **B. chế biến ngày càng được phát triển.**

- C.** thị trường tiêu thụ được mở rộng. **D.** diện tích mặt nước nuôi trồng tăng.

Câu 118: Đặc điểm nào sau đây không đúng về ngành du lịch của nước ta?

- A.** Số lượng khách nội địa ít hơn khách quốc tế.
B. Hình thành từ những năm 60 của thế kỷ XX. **C.** Cơ
C. Cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng ngày càng phát triển.
D. Phát triển nhanh từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay.

Câu 119: Khó khăn lớn nhất vào mùa khô của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** nguy cơ cháy rừng cao, đất nhiễm mặn hoặc phèn.
B. thiếu nước ngọt trầm trọng, xâm nhập mặn lấn sâu.
C. mực nước sông thấp, thủy triều ảnh hưởng mạnh.
D. đất nhiễm mặn hoặc phèn, mực nước ngầm hạ thấp.

Câu 120: Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

- A.** dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức
B. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.
C. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển
D. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 111: Kiểu khí hậu nào phổ biến ở miền Tây Trung Quốc

- A.** Cận nhiệt Địa Trung Hải **B.** Cận nhiệt đới gió mùa
C. Ôn đới lục địa **D.** Ôn đới gió mùa

Phương pháp giải: Kiến thức bài 10, trang 87 sgk Địa lí 11

Giải chi tiết:

Miền Tây Trung Quốc phổ biến kiểu khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt với những vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn.

Chon C

Câu 112: Khó khăn lớn nhất mà ASEAN cần phải vượt qua nhằm tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa các nước thành viên là

- A.** trình độ phát triển kinh tế chênh lệch.
- B.** tình trạng đói nghèo vẫn còn xảy ra
- C.** sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên.
- D.** sự khác biệt về tôn giáo và chính trị.

Phương pháp giải: Phân tích.

Giải chi tiết:

Trình độ phát triển kinh tế của các nước ASEAN có sự chênh lệch. Có những nước có trình độ phát triển cao như Xin-ga-po, Thái Lan,... và có những nước có trình độ phát triển thấp như Lào, Campuchia,.. -> Làm hạn chế việc hợp tác và gắn kết giữa các nước thành viên.

Chọn A.

Câu 113: Khí hậu trước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương chủ yếu là nhờ

- A. có Biển Đông và lãnh thổ hẹp ngang kéo dài**
B. nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật
C. nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc
D. nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Giải chi tiết:

Khí hậu trước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương chủ yếu là nhờ có Biển Đông cung cấp nguồn ẩm lớn, lượng mưa dồi dào, cùng với đặc điểm lãnh thổ hẹp ngang tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập dễ dàng hơn.

Chọn A.

Câu 114: Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A.** rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh.
B. rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.
C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng.
D. các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 14, trang 59 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.

Chọn B.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Câu 115: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào không phải đô thị loại 2?

- A. Thanh Hóa. B. Huế. C. Quy Nhơn. D. Đà Lạt.

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lý trang 15

Giải chi tiết:

Các đô thị loại 2 có: Thanh Hóa, Quy Nhơn và Đà Lạt

Huế là đô thị loại 1

Chọn B.

Câu 116: Cho bảng số liệu

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	1990	2000	2010	2014
Các nhóm cây				
Tổng số	9040,0	12644,3	14061,1	14804,1
Cây lương thực	6474,6	8399,1	8615,9	8992,3
Cây công nghiệp	1199,3	2229,4	2808,1	2844,6
Cây khác	1366,1	2015,8	2637,1	2967,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây **đúng** với sự thể hiện của bảng số liệu trên?

- A. Tốc độ tăng trưởng nhóm cây khác thấp hơn tổng số cây.
 B. Tốc độ tăng trưởng nhóm cây khác là thấp nhất.
 C. Tốc độ tăng trưởng nhóm cây công nghiệp là cao nhất.
 D. Tốc độ tăng trưởng nhóm cây lương thực cao hơn cây khác

Phương pháp giải:

Tính toán và nhận xét.

Giải chi tiết:

Tính tốc độ tăng trưởng.

Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta giai đoạn 1990 – 2014.

(Đơn vị: %)

Năm	1990	2000	2010	2014
Tổng số	100	139,9	155,5	163,8
Cây lương thực	100	129,7	133,1	138,9
Cây công nghiệp	100	185,9	234,1	237,2
Cây khác	100	147,6	193,0	217,2

Nhận xét :

Giai đoạn 1990 – 2014, tốc độ tăng trưởng cây công nghiệp cao nhất, cây khác cao thứ 2, tổng số cao thứ 3 và thấp nhất là cây lương thực.

Chọn C.

Câu 117: Thủy sản nuôi trồng ở nước ta hiện nay ngày càng đa dạng do

- A. chất lượng lao động ngày càng cao.
- B. chế biến ngày càng được phát triển.
- C. thị trường tiêu thụ được mở rộng.
- D. diện tích mặt nước nuôi trồng tăng.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 24 – chú ý từ khóa “hiện nay”

Giải chi tiết:

Chú ý từ khóa “hiện nay” -> thường liên quan đến các nhân tố kinh tế - xã hội

Thị trường tiêu thụ là nguyên nhân chủ yếu nhất khiến thủy sản nuôi trồng ở nước ta ngày càng đa dạng. Khi nhu cầu thị trường đa dạng sẽ thúc đẩy sản xuất đa dạng hơn về chủng loại và chất lượng để đáp ứng yêu cầu thị trường.

Chọn C.

Câu 118: Đặc điểm nào sau đây không đúng về ngành du lịch của nước ta?

- A. Số lượng khách nội địa ít hơn khách quốc tế.
- B. Hình thành từ những năm 60 của thế kỷ XX.
- C. Cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng ngày càng phát triển.
- D. Phát triển nhanh từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 31 – Vấn đề phát triển thương mại du lịch (trang 142 sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Quan sát hình 31. 6 có thể thấy số lượng khách nội địa lớn hơn rất nhiều so với khách quốc tế.

=> nhận xét A ít hơn là sai

Chọn A

Câu 119: Khó khăn lớn nhất vào mùa khô của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. nguy cơ cháy rừng cao, đất nhiễm mặn hoặc phèn.
- B. thiếu nước ngọt trầm trọng, xâm nhập mặn lấn sâu.
- C. mực nước sông thấp, thủy triều ảnh hưởng mạnh.
- D. đất nhiễm mặn hoặc phèn, mực nước ngầm hạ thấp.

Phương pháp giải: Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long

Giải chi tiết:

Khó khăn lớn nhất vào mùa khô ở ĐB SCL là thiếu nước ngọt trầm trọng, xâm nhập mặn lấn sâu. Do vùng có mùa khô kéo dài sâu sắc, mực nước sông hạ thấp, triều cường lấn sâu vào đất liền làm trầm trọng thêm hiện tượng hạn mặn.

=> Khó khăn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân

Chọn B

Câu 120: Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

- A. dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức
- B. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.
- C. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển
- D. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.

Phương pháp giải: Phân tích.

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Hồng có dân số đông cộng thêm nguồn lao động từ các vùng khác đến nên vùng có nguồn lao động rất lớn. Trong khi kinh tế của vùng còn chậm phát triển, số việc làm tạo ra không đủ để đáp ứng cho số lao động trong vùng dẫn đến nhiều nhiều vấn đề việc làm trong vùng.

Chọn C.



10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 5

Câu 111: Kênh đào Pa-na-ma là kênh nối liền hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương. B. Thái Bình Dương-Đại Tây Dương.
C. Ấn Độ Dương-Địa Trung Hải. D. Thái Bình Dương-Bắc Băng Dương.

Câu 112: Khu vực Trung Á được thừa hưởng nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa châu Á và châu Âu.
B. đã từng bị người Trung Hoa và các đế quốc tư bản chiếm đóng.
C. nằm trên “con đường tơ lụa” của thế giới trước đây.
D. có hai tôn giáo lớn của thế giới là Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 113: Đặc điểm nào sau đây không phù hợp với đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Được bồi tụ bởi sông Tiền, sông Hậu. B. Bề mặt bị chia cắt bởi sông ngòi dày đặc
C. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta D. Phần lớn diện tích là đất phù sa sông.

Câu 114: Sự hình thành gió phơn Tây Nam ở các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là do tác động kết hợp của

- A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn
B. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dãy Trường Sơn.
C. địa hình núi đồi kéo dài ở phía tây và Tín phong bán cầu Bắc
D. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của các loại gió vào mùa hạ

Câu 115: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn thứ hai ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. Vũng Tàu. B. Thủ Dầu Một. C. Biên Hòa. D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 116: Cho bảng số liệu: **Diện tích và sản lượng lúa của một số tỉnh năm 2017**

Tỉnh	Hải Dương	Hà Tĩnh	Phú Yên	An Giang
Diện tích (nghìn ha)	116,4	102,7	56,5	623,1
Sản lượng (nghìn tấn)	703,1	535,2	381,6	3890,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2014, MAH Thống kê 2019).

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh năng suất lúa của các tỉnh năm 2018?

- A. An Giang thấp hơn Phú Yên B. Hải Dương thấp hơn Hà Tĩnh
C. Hà Tĩnh cao hơn An Giang D. Hải Dương cao hơn Phú Yên

Câu 117: Ở nước ta, ngành công nghiệp được xem là cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng và phải “đi trước một bước” là

- A. chế biến nông, lâm, thủy sản. B. sản xuất hàng tiêu dùng.
C. công nghiệp điện lực D. khai thác, chế biến dầu khí.

Câu 118: Viễn thông nước ta hiện nay không phải là ngành

- A. có sự tăng trưởng với tốc độ cao B. chỉ tập trung phục vụ kinh doanh

C. sử dụng nhiều các công nghệ mới

D. có mạng lưới rộng rãi khắp nơi

Câu 119: Thuận lợi chủ yếu đối với chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. nhiều sông suối, nguồn nước mặt nhiều.

B. có nhiều đồng cỏ trên các cao nguyên.

C. khí hậu nóng ẩm có sự phân mùa rõ rệt.

D. địa hình đa dạng, có các mặt bằng rộng.

Câu 120: Yếu tố chính tạo ra sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên là

A. trình độ thâm canh

B. truyền thống sản xuất.

C. điều kiện về địa hình.

D. đất đai và khí hậu



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 111: Kênh đào Pa-na-ma là kênh nối liền hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương. **B. Thái Bình Dương-Đại Tây Dương.**
C. Ấn Độ Dương-Địa Trung Hải. **D. Thái Bình Dương-Bắc Băng Dương.**

Câu 112: Khu vực Trung Á được thừa hưởng nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa châu Á và châu Âu.
B. đã từng bị người Trung Hoa và các đế quốc tư bản chiếm đóng.
C. nằm trên “con đường tơ lụa” của thế giới trước đây.
D. có hai tôn giáo lớn của thế giới là Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 113: Đặc điểm nào sau đây không phù hợp với đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Được bồi tụ bởi sông Tiền, sông Hậu. **B. Bề mặt bị chia cắt bởi sông ngòi dày đặc**
C. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta **D. Phần lớn diện tích là đất phù sa sông.**

Câu 114: Sự hình thành gió phơn Tây Nam ở các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là do tác động kết hợp của

- A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn**
B. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dãy Trường Sơn.
C. địa hình núi đồi kéo dài ở phía tây và Tín phong bán cầu Bắc
D. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của các loại gió vào mùa hạ

Câu 115: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn thứ hai ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. Vũng Tàu. **B. Thủ Dầu Một.** **C. Biên Hòa.** **D. TP. Hồ Chí Minh.**

Câu 116: Cho bảng số liệu: **Diện tích và sản lượng lúa của một số tỉnh năm 2017**

Tỉnh	Hải Dương	Hà Tĩnh	Phú Yên	An Giang
Diện tích (nghìn ha)	116,4	102,7	56,5	623,1
Sản lượng (nghìn tấn)	703,1	535,2	381,6	3890,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2014, MAH Thống kê 2019).

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh năng suất lúa của các tỉnh năm 2018?

- A. An Giang thấp hơn Phú Yên** **B. Hải Dương thấp hơn Hà Tĩnh**
C. Hà Tĩnh cao hơn An Giang **D. Hải Dương cao hơn Phú Yên**

Câu 117: Ở nước ta, ngành công nghiệp được xem là cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng và phải “đi trước một bước” là

- A. chế biến nông, lâm, thủy sản. **B. sản xuất hàng tiêu dùng.**
C. công nghiệp điện lực **D. khai thác, chế biến dầu khí.**

Câu 118: Viễn thông nước ta hiện nay không phải là ngành

- A. có sự tăng trưởng với tốc độ cao **B. chỉ tập trung phục vụ kinh doanh**
C. sử dụng nhiều các công nghệ mới **D. có mạng lưới rộng rãi khắp nơi**

Câu 119: Thuận lợi chủ yếu đối với chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. nhiều sông suối, nguồn nước mặt nhiều. **B. có nhiều đồng cỏ trên các cao nguyên.**

C. khí hậu nóng ẩm có sự phân mùa rõ rệt.

D. địa hình đa dạng, có các mặt bằng rộng.

Câu 120: Yếu tố chính tạo ra sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên là

A. trình độ thâm canh

B. truyền thống sản xuất.

C. điều kiện về địa hình.

D. đất đai và khí hậu



WORLDPCS

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 6

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111(NB): Lợn được nuôi chủ yếu ở đâu của Trung Quốc?

- A. Miền Tây
B. Phía Bắc
C. Đồng bằng phía Đông
D. Phía Nam

Câu 112(VD): Vào năm 2016, nước nào sau đây tuyên bố rời khỏi Liên minh châu Âu?

- A. Pháp.
B. Đức.
C. Anh.
D. Thụy Điển.

Câu 113(NB): Đây là một trong những biện pháp để phát triển, bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta?

- A. Đẩy mạnh trồng rừng trên vùng đất trống, đồi núi trọc
B. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học các vườn quốc gia
C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích, chất lượng đất rừng.
D. Trồng rừng ven biển, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.

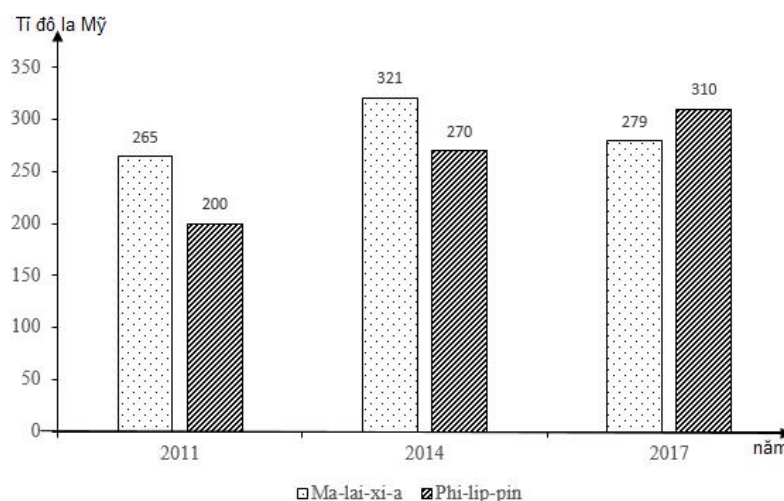
Câu 114(VD): Ảnh hưởng lớn nhất của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là yếu tố

- A. sinh vật.
B. địa hình.
C. khí hậu.
D. khoáng sản.

Câu 115(NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về phân bố các dân tộc Việt Nam?

- A. Dân tộc Bana, Xơ-đăng, Chăm chủ yếu ở Đông Nam Bộ.
B. Dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở Trung Bộ.
C. Dân tộc kinh tập trung đông đúc ở trung du và ở ven biển.
D. Các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.

Câu 116(TH): Cho biểu đồ GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

- A.** Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm
- B.** Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.
- C.** Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.
- D.** Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm.
- Câu 117(VD):** Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng, chủ yếu do
- A.** Đẩy mạnh thâm canh. **B.** Áp dụng rộng rãi các mô hình quảng canh.
- C.** Đẩy mạnh xen canh, tăng vụ. **D.** Mở rộng diện tích canh tác
- Câu 118(NB):** Nội thương của nước ta hiện nay
- A.** chỉ phát triển ở các thành phố lớn.
- B.** phát triển chủ yếu dựa vào doanh nghiệp nhà nước
- C.** chưa có sự tham gia của các tập đoàn quốc tế lớn.
- D.** đã thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.
- Câu 119(TH):** Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do
- A.** dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức
- B.** lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.
- C.** nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển
- D.** mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.
- Câu 120(VD):** Để khắc phục tình trạng đất nhiễm phèn, mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, trong nông nghiệp cần có giải pháp
- A.** đắp đê để hạn chế tình trạng ngập nước vào mùa lũ.
- B.** mở rộng diện tích trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu.
- C.** chọn các vùng đất không bị nhiễm phèn, mặn để đưa vào sản xuất.
- D.** phát triển thủy lợi kết hợp với việc lựa chọn cơ cấu cây trồng thích hợp

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

Đáp án

111-C	112-C	113-B	114-C	115-D	116-B	117-A	118-D	119-C	120-D
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111: Đáp án C

Lợn được nuôi chủ yếu ở Đồng bằng phía Đông của Trung Quốc nơi có ngành trồng cây lương thực phát triển.

Câu 112: Đáp án C

Phương pháp giải: Liên hệ hiểu biết thực tiễn

Giải chi tiết:

Năm 2016 thủ tướng nước Anh đã tuyên bố sẽ rời khỏi EU, cho đến ngày 31/1/2020 Anh đã chính thức rời khỏi EU sau 47 năm gắn bó với sự kiện Brexit.

Câu 113: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 14, trang 59 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Nhớ lại khái niệm rừng đặc dụng: gồm các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên...

=> Biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng ở nước ta là bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học các vườn quốc gia

Câu 114: Đáp án C

Phương pháp giải: Liên hệ kiến thức bài 8 sgk Địa 8, chú ý từ khóa “ảnh hưởng lớn nhất”

Giải chi tiết:

Ảnh hưởng lớn nhất của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là yếu tố khí hậu. Biển Đông là kho dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, làm biến tính các khối khí qua biển, mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn; đồng thời làm giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông và làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ. Nhờ có biển Đông, khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu hải dương, điều hòa hơn, khác hẳn với thiên nhiên các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi.

Câu 115: Đáp án D

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 16

Giải chi tiết:

- A sai: dân tộc Bana, Xơ – đăng, Chăm chủ yếu ở Tây Nguyên
- B sai: dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở miền núi phía Bắc
- C sai: dân tộc Kinh tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng và ven biển
- D đúng: các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.

Câu 116: Đáp án B

Phương pháp giải: Kỹ năng đặt tên biểu đồ

Giải chi tiết:

Biểu đồ cột ghép, đơn vị GDP (tuyệt đối)

=> Biểu đồ đã cho thể hiện quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin

Câu 117: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 22, trang 94 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Do áp dụng rộng rãi các **biện pháp thâm canh** nông nghiệp, đưa vào sử dụng đại trà các giống mới, nên năng suất lúa nước ta tăng mạnh, nhất là vụ lúa đông xuân

Câu 118: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 31 – trang 137 sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Nội thương của nước ta hiện nay đã thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Câu 119: Đáp án C

Phương pháp giải: Phân tích.

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Hồng có dân số đông cộng thêm nguồn lao động từ các vùng khác đến nên vùng có nguồn lao động rất lớn. Trong khi kinh tế của vùng còn chậm phát triển, số việc làm tạo ra không đủ để đáp ứng cho số lao động trong vùng dẫn đến nhiều nhiều vấn đề việc làm trong vùng.

Chọn C.

Câu 120: Đáp án D

Phương pháp giải: SGK địa lí 12 cơ bản trang 188.

Giải chi tiết:

Để khắc phục tình trạng đất nhiễm phèn, mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, trong nông nghiệp cần có giải pháp phát triển thủy lợi để thau chua rửa mặn vào mùa khô kết hợp với việc lựa chọn cơ cấu cây trồng thích hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng (cây chịu phèn, chịu mặn).

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 7

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (TH): Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa?

- A. Có rất nhiều núi lửa và đảo.
- B. Nhiều đồng bằng châu thổ.
- C. Địa hình bị chia cắt mạnh.
- D. Nhiều nơi núi lan ra sát biển.

Câu 112 (TH): Xu hướng thay đổi lãnh thổ công nghiệp của Hoa Kỳ trong những năm gần đây là

- A. Giảm khu vực Đông Nam, mở rộng sang vùng phía Tây.
- B. Mở rộng xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương.
- C. Tăng khu vực Đông Bắc và ven Thái Bình Dương.
- D. Phát triển công nghiệp ở vùng Trung tâm, giảm khu vực Đông Bắc

Câu 113 (VD): Mục đích chính của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở nước ta là

- A. nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên vùng biển.
- B. để tăng hiệu quả kinh tế, bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa
- C. do vùng biển ngoài khơi có trữ lượng hải sản rất lớn, cần khai thác triệt để.
- D. do nguồn lợi hải sản ven bờ đã hết, cần mở rộng phạm vi đánh bắt.

Câu 114 (TH): Nhân tố nào sau đây quyết định tính phong phú về thành phần loài của giới thực vật nước ta?

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.
- B. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, có sự phân hóa phức tạp.
- C. Sự phong phú và phân hóa đa dạng của các nhóm đất.
- D. Vị trí trên đường di cư và di lưu của nhiều loài thực vật.

Câu 115 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉ trọng dân thành thị và nông thôn năm 2007 lần lượt là (đơn vị: %)

- A. 27,4 và 72,6.
- B. 72,6 và 27,4
- C. 28,1 và 71,9
- D. 71,9 và 28,1

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2018

Năm	2010	2015	2017	2018
Than (triệu tấn)	44,8	41,7	38,4	42,0
Dầu thô (triệu tấn)	15,0	18,7	15,5	14,0
Điện (tỉ kwh)	91,7	157,9	191,6	209,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDQCS

Theo bảng số liệu trên, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 – 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Miền C. Kết hợp. D. Đường.

Câu 117 (TH): Để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, công nghiệp nước ta cần phải

- A. đầu tư theo chiều sâu. B. tăng tỷ trọng ngành khai thác.
C. mở rộng thị trường. D. đầu tư theo chiều rộng.

Câu 118 (VD): Trở ngại lớn nhất về tài nguyên du lịch nhân văn ở nước ta hiện nay

- A. hoạt động của các lễ hội ngày càng bị thu hẹp
B. các làng nghề truyền thống bị mai một, không được khôi phục
C. sự xuống cấp của các khu di tích
D. số lượng ít, đơn điệu

Câu 119 (TH): Nhận định nào sau đây đúng về dân cư nước ta hiện nay?

- A. Phân bố rất hợp lí giữa các vùng. B. Phân bố thưa thớt ở các đồng bằng
C. Tập trung đông ở các vùng miền núi D. Dân nông thôn nhiều hơn đô thị.

Câu 120 (VD): Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật
B. Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu
C. Quy hoạch và xây dựng thêm các khu công nghiệp, khu chế xuất mới
D. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí

WORLDQCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

Đáp án

111. A	112. B	113. B	114. D	115. A	116. D	117. A	118. C	119. D	120. B
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa?

- A. Có rất nhiều núi lửa và đảo.
B. Nhiều đồng bằng châu thổ.
C. Địa hình bị chia cắt mạnh.
D. Nhiều nơi núi lan ra sát biển.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 11 – Đông Nam Á (Địa lí 11)

Giải chi tiết: Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa là địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều đồng bằng châu thổ lớn và có nhiều nơi núi lan ra sát biển.

=> đáp án B, C, D

Có rất nhiều núi lửa và đảo là đặc điểm địa hình của Đông Nam Á hải đảo.

Câu 112 (TH): Xu hướng thay đổi lãnh thổ công nghiệp của Hoa Kỳ trong những năm gần đây là

- A. Giảm khu vực Đông Nam, mở rộng sang vùng phía Tây.
B. Mở rộng xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương.
C. Tăng khu vực Đông Bắc và ven Thái Bình Dương.
D. Phát triển công nghiệp ở vùng Trung tâm, giảm khu vực Đông Bắc

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6, trang 43, SGK 11

Giải chi tiết: Xu hướng thay đổi lãnh thổ công nghiệp của Hoa Kỳ trong những năm gần đây là: Mở rộng sản xuất xuống phía Nam và ven Thái Bình Dương

Câu 113 (VD): Mục đích chính của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở nước ta là

- A. nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên vùng biển.
B. để tăng hiệu quả kinh tế, bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa
C. do vùng biển ngoài khơi có trữ lượng hải sản rất lớn, cần khai thác triệt để.
D. do nguồn lợi hải sản ven bờ đã hết, cần mở rộng phạm vi đánh bắt.

Phương pháp giải: Kiến thức bài Vấn đề phát triển thủy sản và lâm nghiệp

Giải chi tiết: Mục đích chính của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở nước ta là: nhằm tăng hiệu quả kinh tế (do vùng biển ngoài khơi vẫn còn nhiều nguồn lợi hải sản quan trọng), mặt khác hoạt động đánh bắt xa bờ cũng góp phần bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa, khẳng định chủ quyền của nước ta trên biển.

Câu 114 (TH): Nhân tố nào sau đây quyết định tính phong phú về thành phần loài của giới thực vật nước ta?

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.
B. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, có sự phân hóa phức tạp.
C. Sự phong phú và phân hóa đa dạng của các nhóm đất.
D. Vị trí trên đường di cư và di lưu của nhiều loài thực vật.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Phương pháp giải: Liên hệ kiến thức bài 2 – Ý nghĩa vị trí địa lí về mặt tự nhiên

Giải chi tiết: Do nước ta nằm trên đường di cư và di lưu của nhiều loài thực vật nên có sự phong phú về thành phần loài của giới thực vật. Đây là nhân tố quyết định đến tính phong phú về thành phần loài của giới thực vật nước ta.

Câu 115 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉ trọng dân thành thị và nông thôn năm 2007 lần lượt là (đơn vị: %)

- A. 27,4 và 72,6. B. 72,6 và 27,4 C. 28,1 và 71,9 D. 71,9 và 28,1**

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 15, áp dụng công thức tính tỉ trọng

Giải chi tiết: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, áp dụng công thức tính tỉ trọng trong 1 tổng:

Tỉ trọng thành phần = giá trị thành phần / Tổng * 100%

=> Tỉ trọng dân nông thôn năm 2007 = $61,8 / 85,17 * 100\% = 72,6 \%$

Tỉ trọng dân thành thị = $100\% - 72,6 \% = 27,4\%$

=> Tỉ trọng dân thành thị và nông thôn năm 2007 lần lượt là 27,4% và 72,6%

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2018

Năm	2010	2015	2017	2018
Than (triệu tấn)	44,8	41,7	38,4	42,0
Dầu thô (triệu tấn)	15,0	18,7	15,5	14,0
Điện (tỉ kWh)	91,7	157,9	191,6	209,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu trên, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 – 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Miền C. Kết hợp. D. Đường.**

Phương pháp giải: Nhận dạng biểu đồ

Giải chi tiết: Từ khóa: Tốc độ tăng trưởng => biểu đồ đường

Câu 117 (TH): Để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, công nghiệp nước ta cần phải

- A. đầu tư theo chiều sâu. B. tăng tỷ trọng ngành khai thác.**
C. mở rộng thị trường. D. đầu tư theo chiều rộng.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 26 - Cơ cấu ngành công nghiệp

Giải chi tiết: Để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, công nghiệp nước ta cần phải đầu tư theo chiều sâu: cụ thể là tăng cường đầu tư máy móc, kĩ thuật sản xuất hiện đại trong các khâu chế biến sản phẩm.

Câu 118 (VD): Trở ngại lớn nhất về tài nguyên du lịch nhân văn ở nước ta hiện nay

- A. hoạt động của các lễ hội ngày càng bị thu hẹp**
B. các làng nghề truyền thống bị mai một, không được khôi phục

C. sự xuống cấp của các khu di tích

D. số lượng ít, đơn điệu

Phương pháp giải: Liên hệ thực tế.

Giải chi tiết: Nước ta rất giàu tài nguyên du lịch, bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Trong đó, tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các di tích văn hóa, lịch sử được xây dựng từ lâu đời. Việc khai thác loại tài nguyên này để phát triển du lịch đã làm nhiều khu di tích bị xuống cấp nghiêm trọng.

Câu 119 (TH): Nhận định nào sau đây đúng về dân cư nước ta hiện nay?

A. Phân bố rất hợp lí giữa các vùng.

B. Phân bố thưa thớt ở các đồng bằng

C. Tập trung đông ở các vùng miền núi

D. Dân nông thôn nhiều hơn đô thị.

Phương pháp giải: Kiến thức bài 16, Sự phân bố dân cư giữa thành thị và nông thôn

Giải chi tiết: - A sai: dân cư nước ta phân bố không hợp lí giữa các vùng

- B, C sai: dân cư nước ta phân bố thưa thớt ở vùng miền núi, tập trung đông ở các vùng đồng bằng

- D đúng: Dân số nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn, ít hơn ở thành thị (hơn 70% dân số sống ở nông thôn)

Câu 120 (VD): Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là:

A. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật

B. Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu

C. Quy hoạch và xây dựng thêm các khu công nghiệp, khu chế xuất mới

D. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí

Phương pháp giải: Phân tích.

Giải chi tiết: Trong quá trình phát triển công nghiệp ở Đông Nam Bộ, những vấn đề môi trường phải luôn luôn được quan tâm.

-> Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 8

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (TH): Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. B. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà.
C. Trồng lúa nước. D. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Câu 112 (TH): Nội dung nào sau đây *không* nằm trong các mặt tự do lưu thông của thị trường chung châu Âu?

- A. Sản xuất công nghiệp. B. Di chuyển. C. Dịch vụ. D. Tiền tệ.

Câu 113 (NB): Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A. rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh.
B. rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.
C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng.
D. các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Câu 114 (VD): Sông ngòi của nước ta có chế độ nước thay đổi theo mùa, do

- A. sông nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông nhỏ.
B. trong năm có hai mùa mưa và khô.
C. đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn, mưa nhiều.
D. sông chủ yếu bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy xác định tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Thanh Hoá. B. Nghệ An. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị. .

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu

Mật độ dân số một số vùng nước ta, năm 2006.

(Đơn vị: người/km)

Vùng	Mật độ dân số
Đồng bằng sông Hồng	1225
Đông Bắc	148
Tây Bắc	69
Bắc Trung Bộ	207
Duyên hải Nam Trung Bộ	200

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDOS

Tây Nguyên	89
Đông Nam Bộ	511
Đồng bằng sông Cửu Long	429

(Nguồn số liệu theo Bài 16 - SGK trang 69 - NXB giáo dục Việt Nam)

Để thể hiện mật độ dân số một số vùng nước ta năm 2006 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất ?

- A. Đường B. Cột C. Miền. D. Tròn.

Câu 117 (VD): Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay ở nước ta là

- A. việc vận chuyển còn nhiều khó khăn. B. thiếu lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật.
C. thị trường thế giới có nhiều biến động. D. có một mùa khô hạn thiếu nước

Câu 118 (TH): Điều kiện thuận lợi nhất về tự nhiên để xây dựng các cảng biển ở nước ta là:

- A. Gần tuyến hàng hải quốc tế B. Có các cửa sông lớn
C. Có các vịnh nước sâu D. Có nhiều đảo ven bờ che chắn bão

Câu 119 (TH): Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi B. có nhiều loại đất feralit khác nhau
C. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình. D. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp

Câu 120 (TH): Đồng bằng sông Hồng không có thế mạnh về

- A. thủy sản. B. du lịch. C. đất phù sa D. thủy năng.

WORLDOS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

Đáp án

111. C	112. A	113. B	114. B	115. D	116. B	117. C	118.C	119. D	120. D
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	-------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. B. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà.
C. Trồng lúa nước. D. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 11 cơ bản trang 103.

Giải chi tiết:

Lúa nước là cây lương thực truyền thống và quan trọng của khu vực. Sản lượng lương thực không ngừng tăng, Thái Lan và Việt Nam trở thành những nước đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

Không chỉ vậy, Đông Nam Á là một khu vực có dân số đông nên nhờ việc phát triển ngành trồng lúa các nước Đông Nam Á đã cơ bản giải quyết được nhu cầu lương thực – vấn đề nan giải của nhiều quốc gia đang phát triển.

Câu 112 (TH): Nội dung nào sau đây *không* nằm trong các mặt tự do lưu thông của thị trường chung châu Âu?

- A. Sản xuất công nghiệp.** B. Di chuyển C. Dịch vụ. D. Tiền tệ.

Giải chi tiết:

Các mặt tự do lưu thông của thị trường chung châu Âu gồm: tự do di chuyển, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông hàng hóa và tự do lưu thông tiền vốn.

=> Sản xuất công nghiệp không nằm trong các mặt tự do lưu thông của thị trường chung châu Âu.

Câu 113 (NB): Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm

- A. rừng trồng, rừng tre, rừng rậm thường xanh.
B. rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.
 C. rừng sản xuất, rừng tái sinh, rừng đặc dụng.
 D. các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 14, trang 59 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Ở nước ta, rừng phòng hộ bao gồm rừng ở thượng nguồn các con sông, ven biển.

Câu 114 (VD): Sông ngòi của nước ta có chế độ nước thay đổi theo mùa, do

- A. sông nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông nhỏ.
B. trong năm có hai mùa mưa và khô.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

C. đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn, mưa nhiều.

D. sông chủ yếu bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Sông ngòi)

Giải chi tiết:

Chế độ nước sông ngòi nước ta theo sát chế độ mưa

=> Chế độ mưa nước ta phân mùa mưa – khô nên chế độ nước sông cũng thay đổi theo mùa lũ – cạn.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy xác định tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

A. Thanh Hoá.

B. Nghệ An.

C. Quảng Bình.

D. Quảng Trị.

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí trang 19

Giải chi tiết:

Tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là Quảng Trị.

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu

Mật độ dân số một số vùng nước ta, năm 2006.

(Đơn vị: người/km)

Vùng	Mật độ dân số
Đồng bằng sông Hồng	1225
Đông Bắc	148
Tây Bắc	69
Bắc Trung Bộ	207
Duyên hải Nam Trung Bộ	200
Tây Nguyên	89
Đông Nam Bộ	511
Đồng bằng sông Cửu Long	429

(Nguồn số liệu theo Bài 16 - SGK trang 69 - NXB giáo dục Việt Nam)

Để thể hiện mật độ dân số một số vùng nước ta năm 2006 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất ?

A. Đường

B. Cột

C. Miền.

D. Tròn.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận diện biểu đồ

Giải chi tiết:

Từ khóa “mật độ dân số”, số năm 1 năm. 7 vùng

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDQCS

=> Miền, tròn, đường loại.

=> Chọn cột.

Câu 117 (VD): Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay ở nước ta là

- A. việc vận chuyển còn nhiều khó khăn. B. thiếu lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật.
C. thị trường thế giới có nhiều biến động. D. có một mùa khô hạn thiếu nước

Phương pháp giải:

Kiến thức Bài 22: Vấn đề phát triển nông nghiệp

Giải chi tiết:

Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay là thị trường có nhiều biến động.

Câu 118 (TH): Điều kiện thuận lợi nhất về tự nhiên để xây dựng các cảng biển ở nước ta là:

- A. Gần tuyến hàng hải quốc tế B. Có các cửa sông lớn
C. Có các vịnh nước sâu D. Có nhiều đảo ven bờ che chắn bão

Phương pháp giải:

Liên hệ kiến thức bài 30 – Giao thông vận tải

Giải chi tiết:

Dọc bờ biển nước ta có nhiều vũng vịnh nước sâu, kín gió thuận lợi cho xây dựng các cảng biển (đặc biệt bờ biển Nam Trung Bộ).

Câu 119 (TH): Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi B. có nhiều loại đất feralit khác nhau
C. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình. D. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 32 – Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Giải chi tiết:

Trung du miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh thích hợp để phát triển cây công nghiệp cận nhiệt, tiêu biểu nhất là cây chè.

Câu 120 (TH): Đồng bằng sông Hồng không có thế mạnh về

- A. thủy sản. B. du lịch. C. đất phù sa D. thủy năng.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 150.

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Hồng có địa hình thấp và khá bằng phẳng nên sông ngòi không có giá trị về thủy năng.

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 9

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (NB): Đại bộ phận lãnh thổ của Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu

- A. ôn đới. B. nhiệt đới. C. cận nhiệt. D. cận cực

Câu 112 (TH): Yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

- A. Đường ống. B. Đường sắt C. Đường ô tô. D. Đường biển.

Câu 113 (VDC): Diện tích đất nông nghiệp nước ta đang giảm dần chủ yếu do

- A. sức ép của dân số, quá trình công nghiệp hóa B. diện tích đất hoang đồi trọc tăng lên
C. chuyển đổi mục đích sản xuất. D. hiệu quả từ sản xuất nông nghiệp thấp.

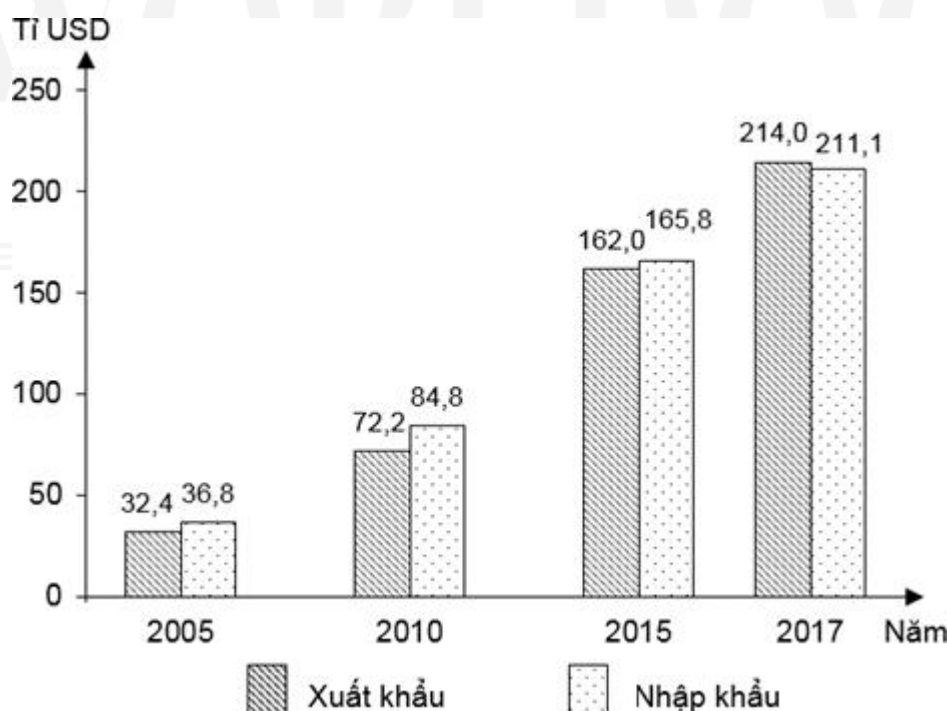
Câu 114 (TH): Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát do

- A. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi. B. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển
C. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt. D. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy xác định tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Thanh Hoá. B. Nghệ An. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ:



TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2005 - 2017

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2005 - 2017?

- A. Việt Nam luôn là nước xuất siêu.
- B. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.
- C. Xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.
- D. Việt Nam luôn là nước nhập siêu.

Câu 117 (VD): Trong những năm qua, sản lượng lương thực của nước ta tăng lên chủ yếu là do

- A. tăng diện tích đất canh tác
- B. đẩy mạnh khai hoang, phục hóa
- C. tăng số lượng lao động trong các ngành trồng lúa
- D. tăng năng suất cây trồng.

Câu 118 (TH): Viễn thông nước ta hiện nay không phải là ngành

- A. có mạng lưới rộng ở khắp nơi
- B. chỉ phục vụ cho doanh nghiệp
- C. phát triển với tốc độ vượt bậc
- D. sử dụng nhiều công nghệ mới

Câu 119 (TH): Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp có ý nghĩa lớn đối với Bắc Trung Bộ góp phần

- A. thu hút đầu tư nước ngoài.
- B. phát triển cơ sở hạ tầng của vùng.
- C. khai thác tài nguyên một cách hợp lí.
- D. tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

Câu 120 (VD): Để tăng vai trò trung chuyển và đẩy mạnh giao lưu theo chiều Bắc – Nam, Duyên hải Nam Trung Bộ cần phải thực hiện biện pháp chủ yếu nào sau đây?

- A. Nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam.
- B. Đẩy mạnh phát triển các tuyến đường ngang.
- C. Phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- D. Khôi phục và hiện đại hóa hệ thống sân bay.

Đáp án

111. A	112. D	113. A	114. B	115. D	116. C	117. D	118. B	119. D	120. A
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (NB): Đại bộ phận lãnh thổ của Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu

- A. ôn đới.** B. nhiệt đới. C. cận nhiệt. D. cận cực

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 8 – Liên Bang Nga (trang 63 sgk Địa 11)

Giải chi tiết:

Đại bộ phận lãnh thổ Liên Bang Nga nằm trong vành đai khí hậu ôn đới.

Câu 112 (TH): Yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

- A. Đường ống. B. Đường sắt C. Đường ô tô. **D. Đường biển.**

Phương pháp giải:

Liên hệ đặc điểm lãnh thổ và vị trí địa lí Nhật Bản: là đất nước quần đảo, bờ biển khúc khuỷu, kéo dài, có nhiều vũng vịnh; vị trí xung quanh đều tiếp giáp với các vùng biển thuộc Thái Bình Dương.

Giải chi tiết:

Nhật Bản là đất nước quần đảo, lãnh thổ gồm 4 đảo lớn và hàng nghìn đảo nhỏ; bờ biển khúc khuỷu, kéo dài, có nhiều vũng vịnh thuận lợi để xây dựng hệ thống các cảng biển; vị trí xung quanh đều tiếp giáp với các vùng biển thuộc Thái Bình Dương.

=> Giao thông vận tải biển đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng: tạo điều kiện để giao lưu kinh tế giữa các vùng kinh tế đảo và với các vùng kinh tế trên thế giới bằng đường biển.

=> Như vậy, yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình vận tải đường biển.

Câu 113 (VDC): Diện tích đất nông nghiệp nước ta đang giảm dần chủ yếu do

- A. sức ép của dân số, quá trình công nghiệp hóa** B. diện tích đất hoang đồi trọc tăng lên
C. chuyển đổi mục đích sản xuất. D. hiệu quả từ sản xuất nông nghiệp thấp.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 14 – Vấn đề phát bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

Giải chi tiết:

Đất nông nghiệp nước ta giảm do sức ép của dân số, quá trình CNH- HĐH đất nước.

Câu 114 (TH): Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát do

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

A. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi.

B. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển

C. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt.

D. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi

Phương pháp giải:

Liên hệ nguồn gốc hình thành đồng bằng ven biển.

Giải chi tiết:

Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát do nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy xác định tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ?

A. Thanh Hoá.

B. Nghệ An.

C. Quảng Bình.

D. Quảng Trị.

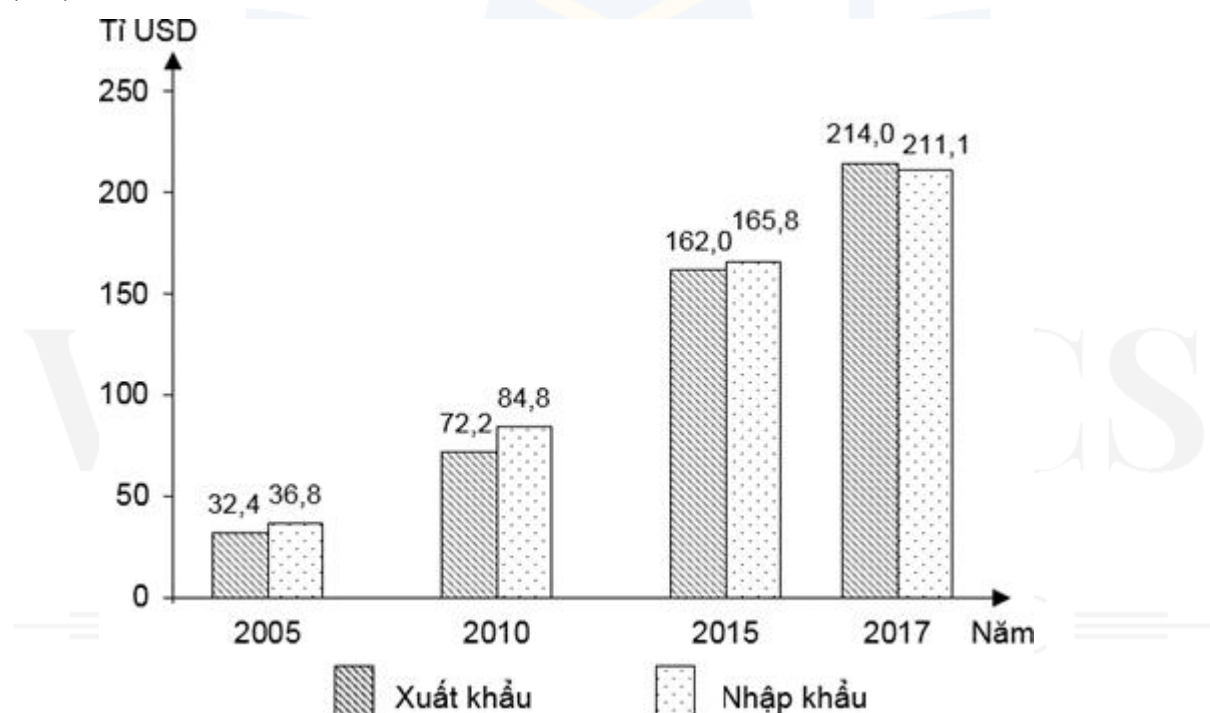
Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí trang 19

Giải chi tiết:

Tỉnh có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là Quảng Trị.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ:



TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2005 - 2017

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2005 - 2017?

A. Việt Nam luôn là nước xuất siêu.

B. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.

C. Xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.

D. Việt Nam luôn là nước nhập siêu.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận xét biểu đồ

Giải chi tiết:

- A sai: Giai đoạn 2005 – 2015 Việt Nam liên tục nhập siêu
- B sai: Xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu (xuất khẩu tăng 181,6 tỉ USD, nhập khẩu tăng 174,3 tỉ USD)
- D sai: Năm 2017 Việt Nam xuất siêu
- C đúng: Xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu (xuất khẩu tăng gấp 6,6 lần; nhập khẩu tăng 5,7 lần).

Câu 117 (VD): Trong những năm qua, sản lượng lương thực của nước ta tăng lên chủ yếu là do

- A. tăng diện tích đất canh tác
- B. đẩy mạnh khai hoang, phục hóa
- C. tăng số lượng lao động trong các ngành trồng lúa
- D. tăng năng suất cây trồng.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 22 – Vấn đề phát triển nông nghiệp (trang 94 sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Trong những năm qua, sản lượng lương thực của nước ta tăng lên chủ yếu là do áp dụng rộng rãi các biện pháp thâm canh trong nông nghiệp khiến năng suất lúa tăng mạnh.

Câu 118 (TH): Viễn thông nước ta hiện nay không phải là ngành

- A. có mạng lưới rộng ở khắp nơi
- B. chỉ phục vụ cho doanh nghiệp**
- C. phát triển với tốc độ vượt bậc
- D. sử dụng nhiều công nghệ mới

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 135.

Giải chi tiết:

Viễn thông nước ta không phải là ngành chỉ phục vụ cho doanh nghiệp, mà còn phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân.

Câu 119 (TH): Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp có ý nghĩa lớn đối với Bắc Trung Bộ góp phần

- A. thu hút đầu tư nước ngoài.
- B. phát triển cơ sở hạ tầng của vùng.
- C. khai thác tài nguyên một cách hợp lí.
- D. tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 35 sgk 12, trang 156-157

Giải chi tiết:

Bắc Trung Bộ có nhiều thế mạnh để phát triển kết hợp với địa hình đa dạng thay đổi từ T-D => Hình thành cơ cấu N-L-Ngư nghiệp góp phần tạo thế liên hoàn trong phát triển kinh tế từ Tây sang Đông.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDPCS

Câu 120 (VD): Để tăng vai trò trung chuyển và đẩy mạnh giao lưu theo chiều Bắc – Nam, Duyên hải Nam Trung Bộ cần phải thực hiện biện pháp chủ yếu nào sau đây?

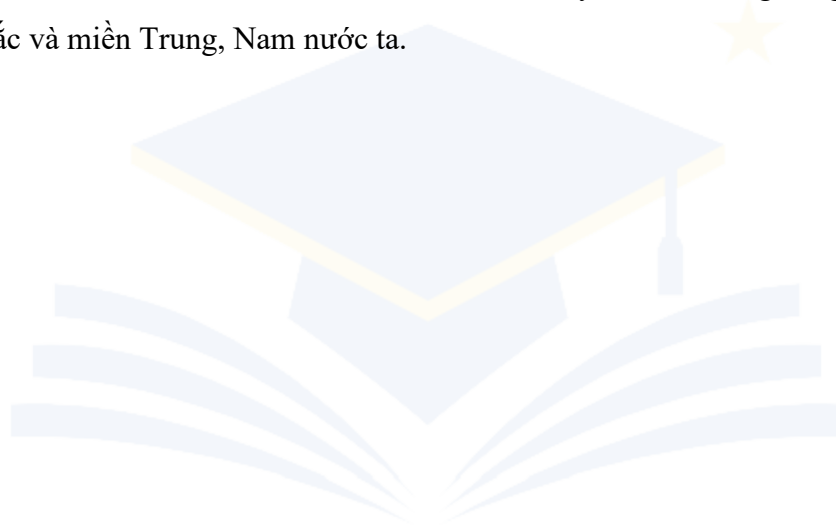
- A. Nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam.** **B. Đẩy mạnh phát triển các tuyến đường ngang.**
C. Phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. **D. Khôi phục và hiện đại hóa hệ thống sân bay.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 36 – Vấn đề phát triển kinh tế -xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Giải chi tiết:

Để tăng vai trò trung chuyển và đẩy mạnh giao lưu theo chiều Bắc – Nam, Duyên hải Nam Trung Bộ cần phải thực hiện các biện pháp chủ yếu là nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam. Bởi đây là 2 trục đường chính, kéo dài theo chiều Bắc Nam, đảm nhận vai trò vận chuyển khối lượng hàng hóa rất lớn giữa các địa phương miền Bắc và miền Trung, Nam nước ta.



WORLDPCS
 —≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 10

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (TH): Hạn chế lớn nhất trong phát triển công nghiệp Nhật Bản là

- A. thị trường bị thu hẹp. B. thiếu nguồn vốn đầu tư.
C. khoa học chậm đổi mới. D. thiếu nguyên, nhiên liệu.

Câu 112 (TH): Vấn đề dân cư mà Nhà nước Liên bang Nga quan tâm nhất hiện nay là

- A. nhiều dân tộc. B. dân số giảm và già hóa dân số.
C. mật độ dân số thấp. D. đô thị hóa tự phát.

Câu 113 (VD): Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 114 (TH): Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra)?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh. B. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C.
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ. D. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.

Câu 115 (NB): Căn cứ và Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên nào sau đây?

- A. Lâm Viên. B. Di Linh. C. Đắk Lắk. D. Mơ Nông.

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2009 - 2019

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2009	2013	2017	2019
Khu vực I	24606,0	24399,3	21458,7	18831,4
Khu vực II	9561,6	11086,0	14104,5	16456,7
Khu vực III	13576,0	16722,5	18145,1	19371,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng lao động phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2009 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn B. Miền. C. Cột. D. Đường

Câu 117 (TH): Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
B. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước
C. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
D. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác

Câu 118 (VD): Ở nước ta, trong các ngành giao thông vận tải sau, ngành nào có ý nghĩa quan trọng đối với vận tải quốc tế?

- A. Đường bộ, đường hàng không. B. Đường biển, đường sông.
C. Đường sắt, đường biển. D. Đường biển, đường hàng không.

Câu 119 (TH): Tây Nguyên hiện nay phát triển mạnh

- A. sản xuất lúa gạo, nuôi trồng thủy sản B. khai thác gỗ tròn, trồng cây dược liệu
C. thủy điện, cây công nghiệp nhiệt đới D. khai thác các khoáng sản, sản xuất ô tô

Câu 120 (TH): Vấn đề quan trọng trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng. B. cải tạo đất, thay đổi cơ cấu cây trồng.
C. thay đổi cơ cấu cây trồng, chống xói mòn. D. áp dụng kĩ thuật canh tác tiên tiến, thủy lợi.

111. D	112. B	113. D	114. C	115. D	116. D	117. A	118. D	119. C	120. A
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

Đáp án

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Hạn chế lớn nhất trong phát triển công nghiệp Nhật Bản là

- A. thị trường bị thu hẹp.
- B. thiếu nguồn vốn đầu tư.
- C. khoa học chậm đổi mới.
- D. thiếu nguyên, nhiên liệu.

Phương pháp giải:

Liên hệ hạn chế về tự nhiên đối với sự phát triển công nghiệp.

Giải chi tiết:

Nhật Bản là quốc gia có nguồn tài nguyên khoáng sản nghèo nàn, chủ yếu là than đá và đồng -> nguyên liệu cho phát triển các ngành công nghiệp rất hạn chế. Ngành công nghiệp Nhật Bản chủ yếu phải nhập khẩu nguyên, nhiên liệu từ các quốc gia khác để phát triển.

=> Đây là hạn chế lớn nhất đối với sự phát triển công nghiệp Nhật Bản.

Câu 112 (TH): Vấn đề dân cư mà Nhà nước Liên bang Nga quan tâm nhất hiện nay là

- A. nhiều dân tộc.
- B. dân số giảm và già hóa dân số.
- C. mật độ dân số thấp.
- D. đô thị hóa tự phát.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Liên Bang Nga có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên có chỉ số âm dẫn đến già hóa dân số. Mặt khác từ thập niên 90 của thế kỉ XX nhiều người Nga đã di cư ra nước ngoài nên số dân đã giảm đi. Đây là hai vấn đề dân cư mà Nhà nước Liên Bang Nga quan tâm nhất hiện nay.

Câu 113 (VD): Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Phương pháp giải:

Liên hệ vùng có địa hình thấp ở nước ta

Giải chi tiết:

Với trên 80% diện tích mặt đất có độ cao thấp hơn 2,5m so với mặt nước biển, ĐBSCL được đánh giá là khu vực sẽ gánh chịu nhiều tác hại xấu do BĐKH do nước biển dâng. Theo dự báo của các chuyên gia, nếu mực nước biển dâng cao 1m thì khoảng 40% diện tích ĐBSCL sẽ bị nhấn chìm.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Câu 114 (TH): Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra)?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh. B. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C .
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ. D. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C .

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 11 – Thiên nhiên phân hóa bắc – nam (trang 48 sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra) có biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn (khoảng $11 - 12^{\circ}\text{C}$), do mùa đông chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên nhiệt độ hạ thấp.

=> nhận xét biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ là SAI.

Câu 115 (NB): Căn cứ và Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên nào sau đây?

- A. Lâm Viên. B. Di Linh. C. Đắk Lắk. **D. Mơ Nông.**

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas trang 14

Giải chi tiết:

Xác định dòng sông Đồng Nai => Xác định nơi bắt nguồn là cao nguyên Mơ Nông

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2009 - 2019

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2009	2013	2017	2019
Khu vực I	24606,0	24399,3	21458,7	18831,4
Khu vực II	9561,6	11086,0	14104,5	16456,7
Khu vực III	13576,0	16722,5	18145,1	19371,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng lao động phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2009 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn B. Miền. C. Cột. **D. Đường**

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận dạng biểu đồ

Giải chi tiết:

- Xác định từ khóa: Tốc độ tăng trưởng

=> biểu đồ thích hợp: Đường

Câu 117 (TH): Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.

B. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

C. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

D. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21.

Giải chi tiết:

Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21, biểu đồ cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo nhóm ngành.-> Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta là giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác và công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước, tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

-> A không đúng.

Câu 118 (VD): Ở nước ta, trong các ngành giao thông vận tải sau, ngành nào có ý nghĩa quan trọng đối với vận tải quốc tế?

A. Đường bộ, đường hàng không.

B. Đường biển, đường sông.

C. Đường sắt, đường biển.

D. Đường biển, đường hàng không.

Phương pháp giải:

Liên hệ các ngành có vai trò trong vận chuyển quãng đường xa, giao lưu quốc tế

Giải chi tiết:

Đường biển và đường hàng không là 2 loại hình vận tải có ưu điểm di chuyển trên quãng đường xa, thuận lợi trong vận tải quốc tế, thúc đẩy giao lưu trao đổi giữa các nước và khu vực trên thế giới.

Câu 119 (TH): Tây Nguyên hiện nay phát triển mạnh

A. sản xuất lúa gạo, nuôi trồng thủy sản

B. khai thác gỗ tròn, trồng cây dược liệu

C. thủy điện, cây công nghiệp nhiệt đới

D. khai thác các khoáng sản, sản xuất ô tô

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 172.

Giải chi tiết:

Tây Nguyên hiện nay phát triển mạnh thủy điện và cây công nghiệp nhiệt đới dựa trên các thế mạnh về điều kiện tự nhiên.

+ Đất bazan màu mỡ phân bố tập trung trên các cao nguyên, khí hậu mang tính chất cận Xích Đạo thuận lợi cho trồng và chuyên canh các cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, cao su, hồ tiêu, điều).

+ Tây Nguyên có tiềm năng thủy điện trên các sông Xê Xan, XrêPôk, Đồng Nai.

Câu 120 (TH): Vấn đề quan trọng trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

A. thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

B. cải tạo đất, thay đổi cơ cấu cây trồng.

C. thay đổi cơ cấu cây trồng, chống xói mòn.

D. áp dụng kĩ thuật canh tác tiên tiến, thủy lợi.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 39, trang 180 – 181 sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

Vấn đề quan trọng trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là: thủy lợi và thay đổi cơ cấu cây trồng.

- Thủy lợi có ý nghĩa hàng đầu => nhằm cung cấp nước tưới về mùa khô, tiêu nước cho các vùng thấp, tăng diện tích đất trồng, tăng hệ số sử dụng đất..

- Việc thay đổi cơ cấu cây trồng đang nâng cao hơn vị trí của vùng là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của cả nước.



WORLDPCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 11

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (TH): Ý nào sau đây *không phải* là một trong những đặc điểm về vị trí địa lí của Hoa Kỳ?

- A. Tiếp giáp với Canada và khu vực Mĩ la tinh
- B. Nằm ở bán cầu Bắc và tiếp giáp với Mê hi cô ở phía Nam.
- C. Nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ và tiếp giáp với Thái Bình Dương ở phía Tây.
- D. Nằm ở giữa Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương

Câu 112 (TH): Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Trung Quốc nhờ lực lượng lao động dồi dào?

- A. Dệt may.
- B. Chế tạo máy.
- C. Hóa chất.
- D. Sản xuất ô tô.

Câu 113 (TH): Biện pháp nào sau đây không phải là biện pháp để hạn chế thiệt hại của lũ quét?

- A. Xây hồ, đập chứa nước ở đồng bằng.
- B. Quy hoạch các điểm dân cư tránh vùng có thể xảy ra lũ quét.
- C. Trồng rừng, kết hợp các biện pháp thủy lợi.
- D. Hạn chế dòng chảy mặt, chống xói mòn đất.

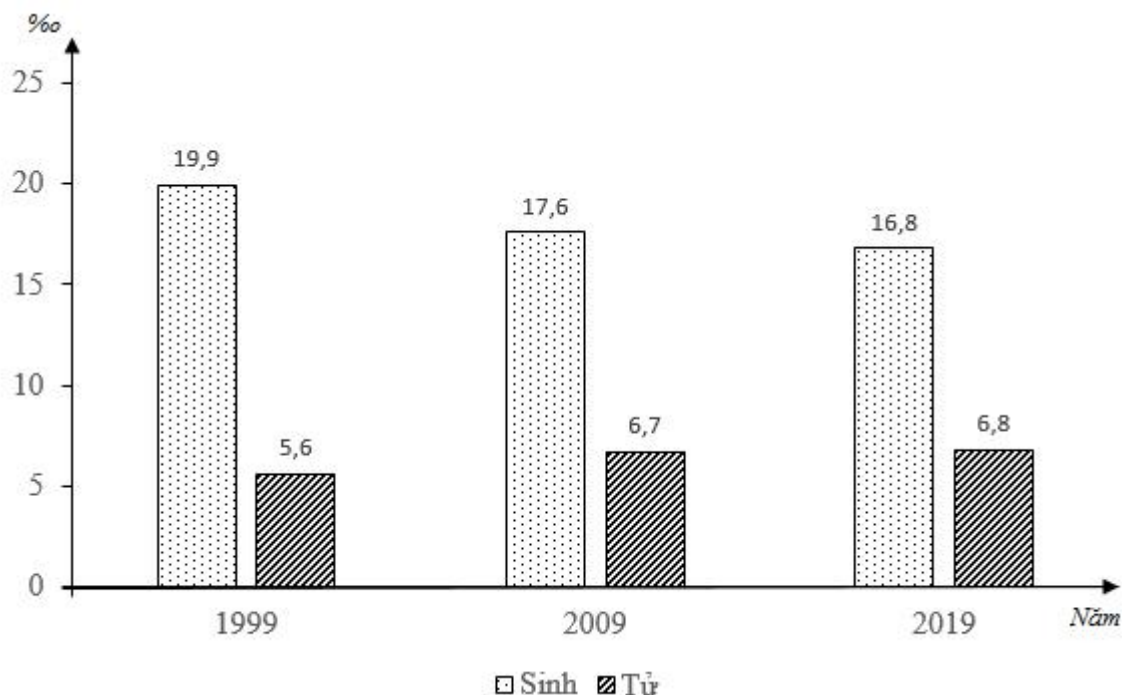
Câu 114 (VD): Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có

- A. diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. hệ thống đê sông chia đồng bằng thành nhiều ô.
- C. hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- D. thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây không đúng về dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta?

- A. Dân số nông thôn chiếm tỉ trọng lớn và có xu hướng ngày càng giảm.
- B. Dân số nông thôn luôn cao gấp nhiều lần dân số thành thị.
- C. Dân số nông thôn chiếm tỉ trọng lớn và có xu hướng ngày càng tăng.
- D. Dân số thành thị chiếm tỉ trọng thấp và có xu hướng ngày càng tăng.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ về tình hình sinh và tử của nước ta giai đoạn 1999 – 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, Nhà xuất bản thống kê 2019)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta
- B. Tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta
- C. Quy mô, cơ cấu tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta
- D. Tốc độ tăng trưởng tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta

Câu 117 (TH): Vùng giàu tài nguyên khoáng sản và thủy điện nhất nước ta là

- A. Tây Nguyên.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 118 (TH): Tuyến đường nào sau đây có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của dải đất phía tây

- A. đường quốc lộ 1A
- B. đường sắt Bắc - Nam.
- C. đường 9 – Khe Sanh
- D. đường Hồ Chí Minh

Câu 119 (TH): Thế mạnh để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. có sông ngòi dày đặc, nền nhiệt ổn định.
- B. nhiều khu rừng ngập mặn, cửa sông lớn.
- C. có ngư trường trọng điểm, giàu sinh vật.
- D. nhiều vùng bãi triều, đầm phá khá rộng.

Câu 120 (VD): Đây là biện pháp có ý nghĩa hàng đầu đối với việc sử dụng hợp lý đất đai ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Khai hoang và cải tạo đất.
- B. Trồng rừng và xây dựng thủy lợi.
- C. Đẩy mạnh thâm canh
- D. Quy hoạch thủy lợi.

Đáp án

111. D	112. A	113. A	114. B	115. C	116. A	117. C	118. D	119. A	120. C
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Ý nào sau đây *không phải* là một trong những đặc điểm về vị trí địa lí của Hoa Kỳ?

- A. Tiếp giáp với Canada và khu vực Mĩ la tinh
- B. Nằm ở bán cầu Bắc và tiếp giáp với Mê hi cô ở phía Nam.
- C. Nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ và tiếp giáp với Thái Bình Dương ở phía Tây.
- D. Nằm ở giữa Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 6 –Hoa Kỳ (sgk Địa lí 11)

Giải chi tiết:

Hoa Kỳ nằm giữa Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

=> Nhận định Hoa Kỳ nằm giữa Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương là sai

Câu 112 (TH): Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Trung Quốc nhờ lực lượng lao động dồi dào?

- A. Dệt may.**
- B. Chế tạo máy.
- C. Hóa chất.
- D. Sản xuất ô tô.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 10- Trung Quốc (sgk Địa lí 11)

Giải chi tiết:

Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lao động dồi dào ở địa bàn nông thôn để phát triển ngành dệt may.(SGK/94 Địa lí 11)

Câu 113 (TH): Biện pháp nào sau đây không phải là biện pháp để hạn chế thiệt hại của lũ quét?

- A. Xây hồ, đập chứa nước ở đồng bằng.**
- B. Quy hoạch các điểm dân cư tránh vùng có thể xảy ra lũ quét.
- C. Trồng rừng, kết hợp các biện pháp thủy lợi.
- D. Hạn chế dòng chảy mặt, chống xói mòn đất.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 64.

Giải chi tiết:

Để giảm thiệt hại do lũ quét gây ra, cần quy hoạch các điểm dân cư tránh các vùng có thể xảy ra lũ quét nguy hiểm, quản lí sử dụng đất đai hợp lí, đồng thời, thực hiện các biện pháp kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng, kĩ thuật nông nghiệp trên đất dốc nhằm hạn chế dòng chảy mặt và chống xói mòn đất. -> Xây hồ, đập chứa nước ở đồng bằng không phải là biện pháp để hạn chế thiệt hại của lũ quét.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Câu 114 (VD): Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có

- A. diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. hệ thống đê sông chia đồng bằng thành nhiều ô.**
- C. hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- D. thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

Điểm khác biệt chủ yếu của đồng bằng sông Hồng so với đồng bằng sông Cửu Long là: ở đồng bằng sông Hồng có hệ thống đê sông chia cắt đồng bằng thành nhiều ô (đồng bằng sông Cửu Long không có hệ thống đê)

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây không đúng về dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta?

- A. Dân số nông thôn chiếm tỉ trọng lớn và có xu hướng ngày càng giảm.
- B. Dân số nông thôn luôn cao gấp nhiều lần dân số thành thị.
- C. Dân số nông thôn chiếm tỉ trọng lớn và có xu hướng ngày càng tăng.**
- D. Dân số thành thị chiếm tỉ trọng thấp và có xu hướng ngày càng tăng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15.

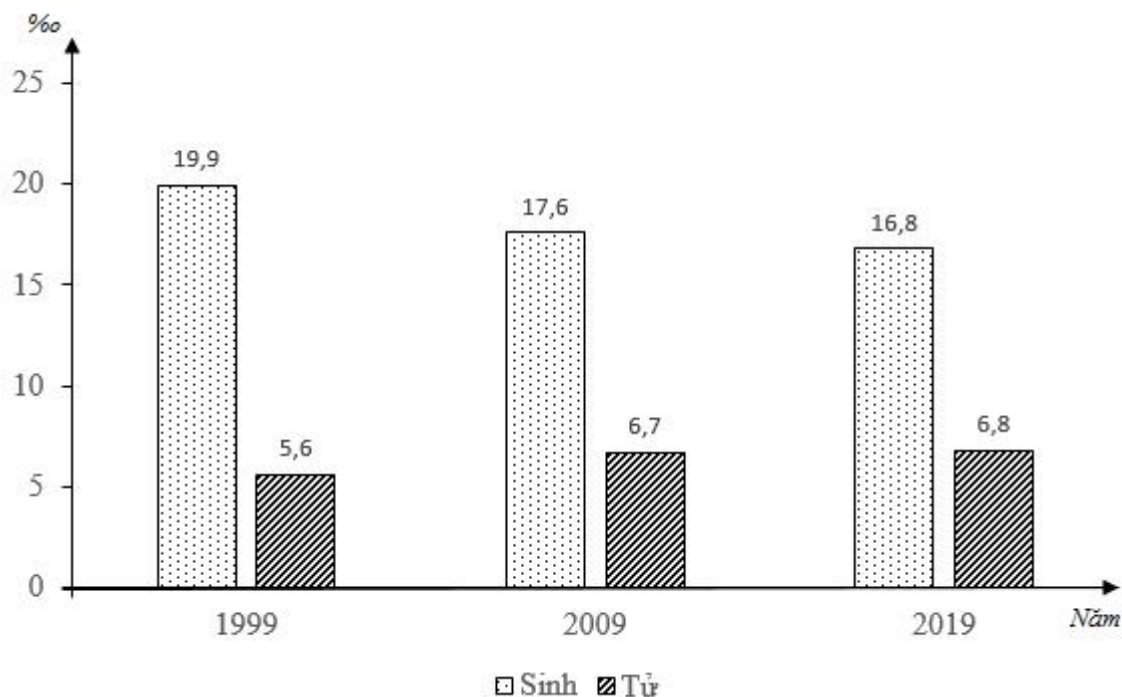
Giải chi tiết:

Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15, tỉ trọng dân số nông thôn ngày càng giảm (từ 84,3% năm 1960 xuống 72,6% năm 2007)

=> do vậy nhận xét C tỉ trọng dân nông thôn ngày càng tăng là sai

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ về tình hình sinh và tử của nước ta giai đoạn 1999 – 2019

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, Nhà xuất bản thống kê 2019)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta
- B. Tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta**
- C. Quy mô, cơ cấu tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta
- D. Tốc độ tăng trưởng tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận diện nội dung biểu đồ

Giải chi tiết:

- Loại A: thể hiện cơ cấu là biểu đồ tròn
- Loại C: thể hiện quy mô, cơ cấu là biểu đồ tròn có bán kính khác nhau hoặc biểu đồ cột chồng giá trị tuyệt đối
- Loại D: thể hiện tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường
- B đúng: biểu đồ cột ghép thể hiện tỷ suất sinh và tỷ suất tử của nước ta (thể hiện giá trị của đối tượng)

Câu 117 (TH): Vùng giàu tài nguyên khoáng sản và thủy điện nhất nước ta là

- A. Tây Nguyên.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.**
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Phương pháp giải:

Đánh giá và liên hệ.

Giải chi tiết:

Vùng giàu tài nguyên khoáng sản và thủy điện nhất nước ta là Trung du và miền núi Bắc Bộ.

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

-Tài nguyên khoáng sản: Than (Quảng Ninh, Thái Nguyên), sắt (Thái Nguyên, Yên Bái), đồng (Sơn La, Bắc Giang), thiếc (Cao Bằng),...

- Hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình chảy trên địa hình vùng núi mang lại tiềm năng thủy điện lớn. Một số nhà máy thủy điện như Hòa Bình, Sơn La, Thác Bà,...

Câu 118 (TH): Tuyến đường nào sau đây có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của dải đất phía tây

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| A. đường quốc lộ 1A | B. đường sắt Bắc - Nam. |
| C. đường 9 – Khe Sanh | D. đường Hồ Chí Minh |

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 30 – trang 131 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Tuyến đường có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của dải đất phía tây nước ta là đường Hồ Chí Minh.

Câu 119 (TH): Thế mạnh để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- | | |
|--|---|
| A. có sông ngòi dày đặc, nền nhiệt ổn định. | B. nhiều khu rừng ngập mặn, cửa sông lớn. |
| C. có ngư trường trọng điểm, giàu sinh vật. | D. nhiều vùng bãi triều, đầm phá khá rộng. |

Phương pháp giải:

SGK trang 185, 186.

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt do có sông ngòi dày đặc, nền nhiệt ổn định.

Loại **B, D:** Nhiều khu rừng ngập mặn, cửa sông lớn; nhiều vùng bãi triều, đầm phá khá rộng => phát triển thủy sản nước mặn, nước lợ.

Loại **C:** Có ngư trường trọng điểm, giàu sinh vật => khai thác thủy sản. Tài liệu này được phát hành từ Tai lieu chuan.vn

Câu 120 (VD): Đây là biện pháp có ý nghĩa hàng đầu đối với việc sử dụng hợp lý đất đai ở Đồng bằng sông Hồng?

- | | |
|--------------------------------------|--|
| A. Khai hoang và cải tạo đất. | B. Trồng rừng và xây dựng thủy lợi. |
| C. Đẩy mạnh thâm canh | D. Quy hoạch thủy lợi. |

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 12

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (TH): Nhận định nào sau đây đúng về dân cư – xã hội Châu Phi?

- A. Xung đột sắc tộc, đói nghèo đã được giải quyết triệt để.
- B. Trình độ dân trí thấp, nhiều hủ tục chưa được xóa bỏ.
- C. Tỷ suất gia tăng tự nhiên thấp, dân số tăng rất nhanh.
- D. Chiếm 1/2 dân số thế giới và 2/3 số người nhiễm HIV của thế giới.

Câu 112 (NB): Quốc gia nào hiện nay đầu tư vào khu vực Mĩ latinh nhiều nhất?

- A. Canada
- B. Nhật Bản.
- C. Hoa Kỳ.
- D. Nga

Câu 113 (TH): Đây là đặc điểm của bão ở nước ta?

- A. diễn ra suốt năm, trên phạm vi cả nước
- B. tất cả bão đều xuất phát từ Biển Đông.
- C. chỉ diễn ra ở phần lãnh thổ phía Bắc
- D. mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 114 (TH): Nguyên nhân khiến thiên nhiên nước ta xanh tốt khác với các nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do

- A. giáp biển Đông là nguồn cung cấp nhiệt ẩm dồi dào.
- B. nằm trong ô gió mùa châu Á, một năm có 2 mùa gió.
- C. nằm ở ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- D. lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về phân bố các dân tộc Việt Nam?

- A. Dân tộc Bana, Xơ-đăng, Chăm chủ yếu ở Đông Nam Bộ.
- B. Dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở Trung Bộ.
- C. Dân tộc kinh tập trung đông đúc ở trung du và ở ven biển.
- D. Các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VÀ TỈ LỆ GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

Năm	1989	1999	2009	2014	2019
Dân số (triệu người)	64,4	76,3	86,0	90,7	96,2
Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)	2,1	1,51	1,06	1,08	0,9

(Nguồn: Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDDOC

Theo bảng số liệu, để thể hiện dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta qua các năm, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

Câu 117 (VDC): Nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các khu công nghiệp của nước ta hiện nay là

- A. vị trí địa lí B. đặc điểm địa hình C. tài nguyên khoáng sản D. đặc điểm khí hậu

Câu 118 (TH): Thế mạnh nông nghiệp nhiệt đới ở trung du và miền núi nước ta là

- A. cây lâu năm, chăn nuôi gia súc lớn. B. chăn nuôi gia cầm, cây lương thực
C. cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản. D. nuôi trồng thủy sản, cây dược liệu.

Câu 119 (TH): Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, khu vực Tây Bắc có thế mạnh nổi bật hơn Đông Bắc về

- A. khoáng sản năng lượng. B. chăn nuôi đại gia súc
C. du lịch biển đảo. D. tiềm năng thủy điện.

Câu 120 (TH): Cơ cấu công nghiệp của Bắc Trung Bộ chưa thật định hình là do những hạn chế về

- A. nguồn lao động, thị trường. B. nguồn nguyên liệu, vốn.
C. nguồn nguyên liệu, thị trường. D. điều kiện kĩ thuật, vốn.



Đáp án

111. B	112. C	113. D	114. A	115. D	116. A	117. A	118. A	119. D	120. D
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (TH): Nhận định nào sau đây đúng về dân cư – xã hội Châu Phi?

- A. Xung đột sắc tộc, đói nghèo đã được giải quyết triệt để.
- B. Trình độ dân trí thấp, nhiều hủ tục chưa được xóa bỏ.**
- C. Tỷ suất gia tăng tự nhiên thấp, dân số tăng rất nhanh.
- D. Chiếm 1/2 dân số thế giới và 2/3 số người nhiễm HIV của thế giới.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 5, tiết 1, trang 21, SGK

Giải chi tiết:

Đặc điểm dân cư xã hội Châu Phi:

- Tỷ suất gia tăng tự nhiên cao, bùng nổ dân số, tuổi thọ trung bình thấp.
- Dịch bệnh bùng phát mạnh, 2/3 dân số nhiễm HIV
- Xung đột sắc tộc
- Trình độ dân trí thấp, hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ

Câu 112 (NB): Quốc gia nào hiện nay đầu tư vào khu vực Mĩ Latinh nhiều nhất?

- A. Canada.
- B. Nhật Bản.
- C. Hoa Kỳ.**
- D. Nga.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 5 – Một số vấn đề của khu vực Mĩ Latinh

Giải chi tiết:

Quốc gia đầu tư vào Mĩ Latinh nhiều nhất là Hoa Kỳ, do vậy Mĩ Latinh còn được gọi là sân sau của Hoa Kỳ, nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào tư bản nước ngoài nhất là Hoa Kỳ

Câu 113 (TH): Đây là đặc điểm của bão ở nước ta?

- A. diễn ra suốt năm, trên phạm vi cả nước
- B. tất cả bão đều xuất phát từ Biển Đông.
- C. chỉ diễn ra ở phần lãnh thổ phía Bắc
- D. mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.**

Phương pháp giải:

Kiến thức 15 – trang 62, 63 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

- A sai: mùa bão diễn ra từ tháng 6 – 12
- B sai: bão không chỉ hình thành trên biển Đông, có những cơn bão xuất phát từ vùng biển phía Nam hoặc phía Bắc

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

- **C** sai: các cơn bão đổ bộ nhiều nhất vào miền Trung nước ta, miền Nam cũng chịu ảnh hưởng của bão nhưng ít hơn và đến muộn hơn.
- **D** đúng: mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam

Câu 114 (TH): Nguyên nhân khiến thiên nhiên nước ta xanh tốt khác với các nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do

- A.** giáp biển Đông là nguồn cung cấp nhiệt ẩm dồi dào.
- B.** nằm trong ô gió mùa châu Á, một năm có 2 mùa gió.
- C.** nằm ở ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- D.** lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 2 – Ý nghĩa vị trí địa lí (trang 16 sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Nước ta tiếp giáp biển Đông là nguồn cung cấp nhiệt ẩm dồi dào, đem lại lượng mưa lớn nên thiên nhiên nước ta xanh tốt khác với các nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi.

Câu 115 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về phân bố các dân tộc Việt Nam?

- A.** Dân tộc Bana, Xơ-đăng, Chăm chủ yếu ở Đông Nam Bộ.
- B.** Dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở Trung Bộ.
- C.** Dân tộc kinh tập trung đông đúc ở trung du và ở ven biển.
- D.** Các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.

Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 16

Giải chi tiết:

- **A** sai: dân tộc Bana, Xơ – đăng, Chăm chủ yếu ở Tây Nguyên
- **B** sai: dân tộc Tày, Thái, Nùng, Giáy, Lào tập trung ở miền núi phía Bắc
- **C** sai: dân tộc Kinh tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng và ven biển
- **D** đúng: các dân tộc ít người phân bố tập trung chủ yếu ở miền núi.
- File w.o.r.d từ web T a i L i e u C h u a n . v n

Câu 116 (VD): Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VÀ TỈ LỆ GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

Năm	1989	1999	2009	2014	2019
Dân số (triệu người)	64,4	76,3	86,0	90,7	96,2
Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)	2,1	1,51	1,06	1,08	0,9

(Nguồn: Tổng điều tra dân số Việt Nam năm 2019)

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Theo bảng số liệu, để thể hiện dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta qua các năm, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.** B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận diện biểu đồ

Giải chi tiết:

Bảng số liệu có 2 đơn vị khác nhau, có 5 năm

=> Để thể hiện dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta qua các năm, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ kết hợp.

Câu 117 (VDC): Nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các khu công nghiệp của nước ta hiện nay là

- A. vị trí địa lí** B. đặc điểm địa hình C. tài nguyên khoáng sản D. đặc điểm khí hậu

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Vị trí địa lí là nhân tố có ảnh hưởng quan trọng nhất đến sự phát triển và phân bố các khu công nghiệp ở nước ta. Ở nước ta các khu công nghiệp phân bố chủ yếu ở nơi có vị trí thuận lợi như gần các cảng biển, trục đường giao thông, dân cư đông, thị trường rộng lớn, nguồn lao động dồi dào, có khả năng thu hút vốn đầu tư như Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Hồng, các khu kinh tế ven biển gắn với cảng nước sâu...

Câu 118 (TH): Thế mạnh nông nghiệp nhiệt đới ở trung du và miền núi nước ta là

- A. cây lâu năm, chăn nuôi gia súc lớn.** B. chăn nuôi gia cầm, cây lương thực
C. cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản. D. nuôi trồng thủy sản, cây dược liệu.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 22 – xem kiến thức trang 95 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Thế mạnh nông nghiệp nhiệt đới ở trung du và miền núi nước ta là cây công nghiệp lâu năm (cà phê, cao su, chè, hồ tiêu, điều...) và chăn nuôi gia súc lớn trên các đồng cỏ (trâu, bò)

- **Loại B:** chăn nuôi gia cầm, cây lương thực là thế mạnh vùng đồng bằng
- **Loại C:** cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản cũng là thế mạnh vùng đồng bằng
- **Loại D:** nuôi trồng thủy sản là thế mạnh vùng đồng bằng

Câu 119 (TH): Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, khu vực Tây Bắc có thế mạnh nổi bật hơn Đông Bắc về

- A. khoáng sản năng lượng. B. chăn nuôi đại gia súc
C. du lịch biển đảo. **D. tiềm năng thủy điện.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 32, so sánh thế mạnh của 2 vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc

Giải chi tiết:

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDDOCS

Vùng núi Tây Bắc có thể mạnh nổi bật nhất về tiềm năng thủy điện, do vùng có địa hình đồi núi hiểm trở độ chia cắt mạnh. Trong khi đó vùng núi Đông Bắc chủ yếu đồi núi thấp, tính phân bậc ít hơn nên không có thể mạnh về thủy điện.

Câu 120 (TH): Cơ cấu công nghiệp của Bắc Trung Bộ chưa thật định hình là do những hạn chế về

- A. nguồn lao động, thị trường.
- B. nguồn nguyên liệu, vốn.
- C. nguồn nguyên liệu, thị trường.
- D. điều kiện kỹ thuật, vốn.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 35 – Phát triển kinh tế - xã hội Bắc Trung Bộ, trang 159 sgk

Giải chi tiết:

Cơ cấu công nghiệp Bắc Trung Bộ chưa thật định hình do những hạn chế về kỹ thuật, vốn.



WORLDDOCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 13

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (VD): Nguyên nhân sâu xa để Tây Nam Á và Trung Á trở thành nơi cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều cường quốc là:

- A. nguồn dầu mỏ có trữ lượng lớn, có vị trí địa lí- chính trị quan trọng.
- B. có nhiều khoáng sản quan trọng như sắt, đồng, vàng, kim loại hiếm.
- C. có “Con đường tơ lụa” đi qua
- D. nơi tiếp giáp của các châu lục

Câu 112 (TH): Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

- A. Khí hậu nóng ẩm.
- B. Khoáng sản nhiều loại.
- C. Đất trồng đa dạng.
- D. Rừng ôn đới phổ biến.

Câu 113 (TH): Ở vùng ven biển nước ta, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển?

- A. Các bờ biển mài mòn.
- B. Các vịnh cửa sông.
- C. Các vùng vịnh nước sâu.
- D. Các bờ biển bồi tụ.

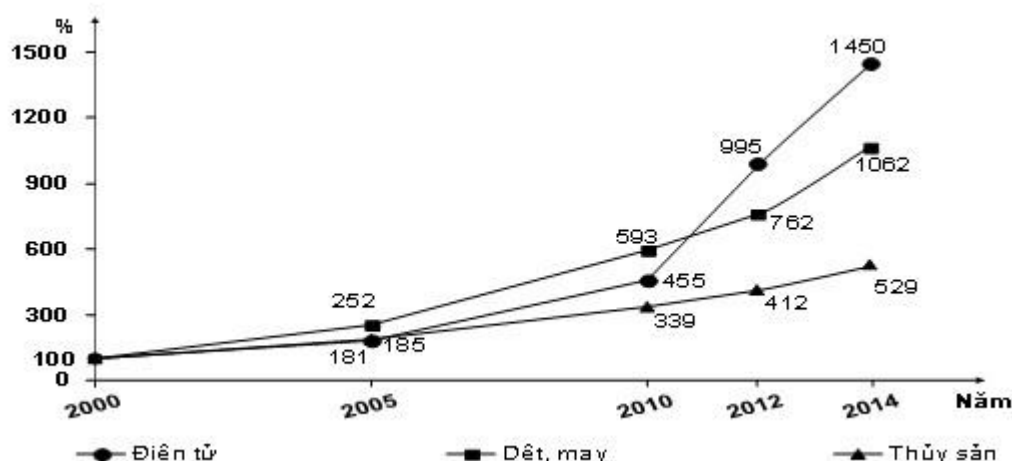
Câu 114 (TH): Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là

- A. đào hồ vẫy cá.
- B. bón phân hóa học
- C. nông - lâm kết hợp.
- D. dùng thuốc diệt cỏ.

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về phân bố dân cư nước ta?

- A. Vùng giữa sông Tiền và sông Hậu có mật độ dân số cao nhất cả nước
- B. Phía đông miền Trung có mật độ dân số cao hơn phía tây của miền.
- C. Ven rìa phía đông bắc của vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất vùng.
- D. Dân cư vùng Tây Nguyên phân bố chủ yếu ven biên giới Campuchia và Lào.

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ:



Tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam

Căn cứ vào biểu đồ đã cho, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là *không* đúng về tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam?

- A. Hàng dệt, may có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 2 trong giai đoạn 2012 - 2014.
- B. Nếu tính trong giai đoạn 2000 – 2010 thì hàng dệt, may đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất.
- C. Hàng điện tử luôn có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2000 - 2014.
- D. Hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm hơn so với hai mặt hàng còn lại.

Câu 117 (TH): Vùng nào sau đây nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh nhất cả nước?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 118 (TH): Vùng có nhiều các di sản văn hóa thế giới của nước ta là:

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải miền Trung.
- D. Đông Nam Bộ

Câu 119 (TH): Vùng Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm của nước ta là do:

- A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- B. Diện tích rộng lớn, địa hình bằng phẳng.
- C. Đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi.
- D. Vị trí địa lý thuận lợi, nhiều đô thị lớn.

Câu 120 (VD): Trong nghề cá, Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

- A. bờ biển có các vũng vịnh, đầm phá.
- B. tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- C. có các dòng biển gần bờ.
- D. có các ngư trường rộng, đặc biệt là hai ngư trường xa bờ.

Đáp án

111. A	112. D	113. C	114. C	115. B	116. C	117. B	118. C	119. C	120. D
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (VD): Nguyên nhân sâu xa để Tây Nam Á và Trung Á trở thành nơi cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều cường quốc là:

- A. nguồn dầu mỏ có trữ lượng lớn, có vị trí địa lí- chính trị quan trọng.**
- B. có nhiều khoáng sản quan trọng như sắt, đồng, vàng, kim loại hiếm.
- C. có “Con đường tơ lụa” đi qua.
- D. nơi tiếp giáp của các châu lục.

Phương pháp giải:

Phân tích và tổng hợp.

Giải chi tiết:

Khu vực Tây Nam Á và Trung Á có vị trí địa chính trị quan trọng : là nơi gặp gỡ của 3 châu lục Á – Âu – Phi, án ngữ con đường từ Ấn Độ Dương sang Đại Tây Dương.

Hai khu vực này là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất trên thế giới. Trong điều kiện thiếu hụt các nguồn năng lượng trên quy mô toàn cầu hiện nay, Tây Nam Á và Trung Á trở thành nơi cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều cường quốc.

Câu 112 (TH): Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

- A. Khí hậu nóng ẩm.
- B. Khoáng sản nhiều loại.
- C. Đất trồng đa dạng.
- D. Rừng ôn đới phổ biến.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 11 cơ bản trang 99.

Giải chi tiết:

Khí hậu ở khu vực Đông Nam Á là nhiệt đới gió mùa hoặc xích đạo vì vậy rừng nhiệt đới mới là loại rừng phổ biến ở khu vực này. -> **D** không đúng.

Câu 113 (TH): Ở vùng ven biển nước ta, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển?

- A. Các bờ biển mài mòn.
- B. Các vịnh cửa sông.
- C. Các vùng vịnh nước sâu.**
- D. Các bờ biển bồi tụ.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 8, trang 36 sgk địa 12

Giải chi tiết:

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

Ở vùng ven biển nước ta, các vùng vịnh nước sâu thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển. Biểu hiện rõ ở vùng bờ biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 114 (TH): Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là

- A. đào hồ vẫy cá. B. bón phân hóa học **C. nông - lâm kết hợp.** D. dùng thuốc diệt cỏ.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 14, trang 61 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Chú ý từ khóa: “cải tạo”

- Loại A: đào hồ vẫy cá để phòng chống xói mòn đất vùng núi
 - Loại B: bón phân hóa học là biện pháp cải tạo đất vùng đồng bằng
 - Loại D: dùng thuốc diệt cỏ không phải là biện pháp hữu ích, biện pháp này sẽ khiến đất dễ bị nhiễm độc
- Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là: phát triển nông – lâm kết hợp, vừa góp phần phủ xanh đất trồng đồi núi trọc, hạn chế thiên tai xói mòn sạt lở vùng núi, vừa đem lại hiệu quả kinh tế.

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về phân bố dân cư nước ta?

- A. Vùng giữa sông Tiền và sông Hậu có mật độ dân số cao nhất cả nước
- B. Phía đông miền Trung có mật độ dân số cao hơn phía tây của miền.**
- C. Ven rìa phía đông bắc của vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất vùng.
- D. Dân cư vùng Tây Nguyên phân bố chủ yếu ven biên giới Campuchia và Lào.

Phương pháp giải:

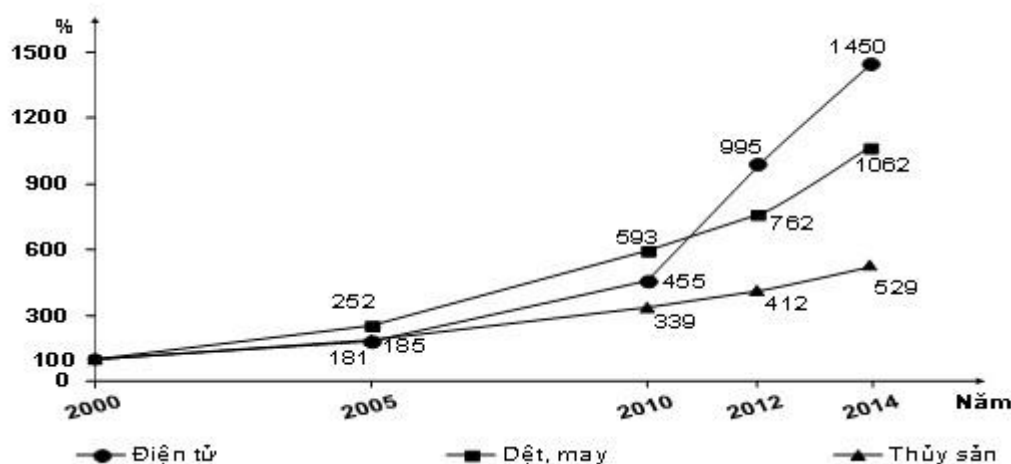
Sử dụng Atlas Địa lí trang 15

Giải chi tiết:

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, ta thấy

- Vùng giữa sông Tiền và sông Hậu có mật độ dân số 501-1000 người/km²=> **A sai.**
- Phía Đông miền Trung có mật độ dân số đạt trên 201 người/km² cao hơn phía Tây miền Trung (dưới 100 người/km²) => **B đúng.**
- Ven rìa phía Đông Bắc của ĐBSH có mật độ dân số khoảng 1001 – 2000 người/km²=> **C sai**
- Tây Nguyên, dân cư tập trung chủ yếu ở cao nguyên => **D sai**

Câu 116 (TH): Cho biểu đồ:



Tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam

Căn cứ vào biểu đồ đã cho, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là *không* đúng về tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam?

- A. Hàng dệt, may có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 2 trong giai đoạn 2012 - 2014.
- B. Nếu tính trong giai đoạn 2000 – 2010 thì hàng dệt, may đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất.
- C. Hàng điện tử luôn có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2000 - 2014.**
- D. Hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm hơn so với hai mặt hàng còn lại.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận xét biểu đồ

Giải chi tiết:

- A đúng: hàng dệt - may có tốc độ tăng trưởng lớn thứ 2 (từ 100% lên 1062%)
- B đúng: giai đoạn 2000 – 2010 hàng dệt – may có tốc độ tăng trưởng cao nhất (từ 100% lên 593%)
- C **không đúng**: giai đoạn 2000 – 2005 hàng điện tử có tốc độ tăng trưởng thấp nhất và năm 2010 tốc độ tăng trưởng đứng thứ 2 => nhận xét tốc độ tăng trưởng hàng điện tử luôn cao nhất trong suốt giai đoạn 2000 – 2014 là SAI
- D đúng: hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm hơn các mặt hàng còn lại

Câu 117 (TH): Vùng nào sau đây nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh nhất cả nước?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.**
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài Vấn đề phát triển lâm nghiệp và thủy sản

Giải chi tiết:

Vùng nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh nhất cả nước là Đồng bằng sông Cửu Long (sgk Địa lí 1 trang 102-103).

Câu 118 (TH): Vùng có nhiều các di sản văn hóa thế giới của nước ta là:

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.**

C. Duyên hải miền Trung.

D. Đông Nam Bộ

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 31 – Thương mại và du lịch

Giải chi tiết:

Vùng có nhiều di sản văn hóa thế giới của nước ta là: Duyên hải Nam Trung Bộ (Phố cổ Hội An, Di tích đền Mỹ Sơn. (Quan sát Atlas trang 25: Du lịch).

Câu 119 (TH): Vùng Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm của nước ta là do:

A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

B. Diện tích rộng lớn, địa hình bằng phẳng.

C. Đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi.

D. Vị trí địa lí thuận lợi, nhiều đô thị lớn.

Phương pháp giải:

Liên hệ những thế mạnh về tự nhiên của ĐBSH

Giải chi tiết:

ĐBSH có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển trở thành vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm là: đất phù sa màu mỡ với diện tích lớn (70%), khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nguồn nhiệt ẩm dồi dào, lượng mưa lớn rất thích hợp với cây lúa nước.

Câu 120 (VD): Trong nghề cá, Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

A. bờ biển có các vịnh, đầm phá.

B. tất cả các tỉnh đều giáp biển.

C. có các dòng biển gần bờ.

D. có các ngư trường rộng, đặc biệt là hai ngư trường xa bờ.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 35,36, sgk Địa lí 12

Giải chi tiết:

DHTNB có đường bờ biển dài, ngư trường trọng điểm: Hoàng Sa, Trường Sa, Ninh Thuận, Bình Thuận

=> Nghề cá duyên hải NTB phát triển mạnh hơn BTB

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 14

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (VD): Sản xuất nông nghiệp ở Nhật bản cần phát triển theo hướng thâm canh vì

- A. Công nghiệp phát triển tạo điều kiện thuận lợi thâm canh.
- B. Quỹ đất nông nghiệp quá ít, không có khả năng mở rộng.
- C. Nhật Bản thiếu lao động, sản xuất thâm canh sẽ sử dụng ít lao động hơn quảng canh.
- D. Sản xuất thâm canh mang lại nhiều lợi nhuận mà chi phí lại thấp.

Câu 112 (NB): Ranh giới tự nhiên giữa hai phần Nga Âu và Nga Á là

- A. sông Ê - nít - xây. B. dãy núi Cáp - ca. C. sông Ô - bi. D. dãy núi U - ran.

Câu 113 (TH): Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là

- A. nóng và khô. B. lạnh, mưa phùn. C. lạnh, khô. D. lạnh và ẩm.

Câu 114 (NB): Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là

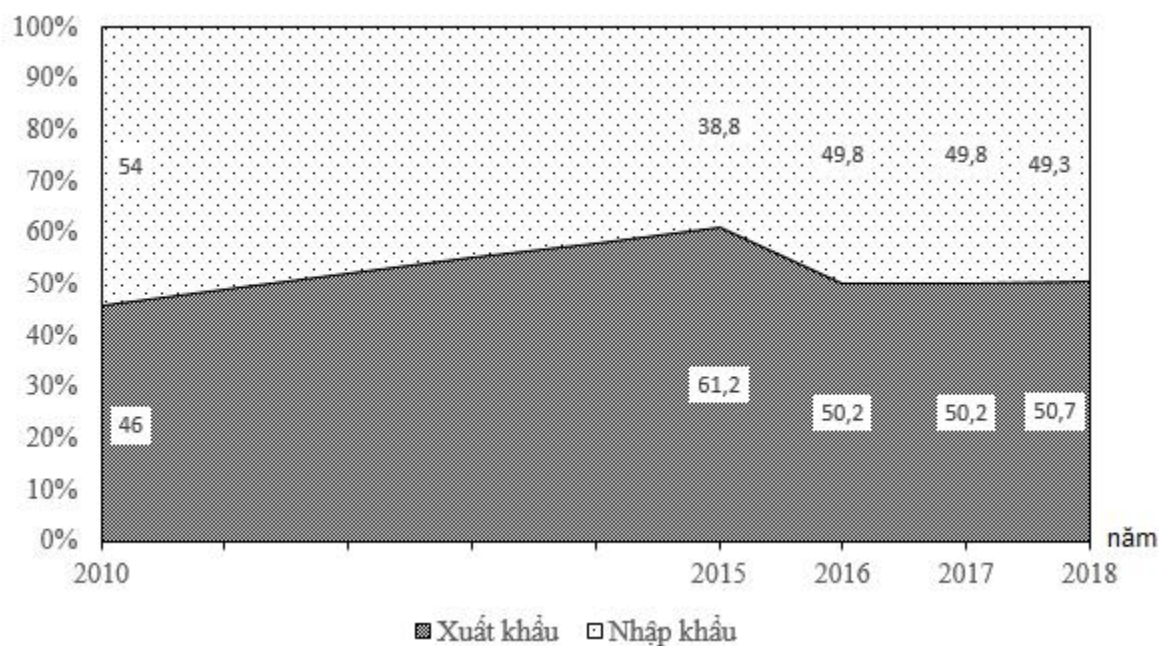
- A. môi trường đều bị ô nhiễm, suy giảm sinh học
- B. gia tăng thiên tai và biến đổi khí hậu, thời tiết.
- C. suy giảm nghiêm trọng rừng và đa dạng sinh học
- D. mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.

Câu 115 (VD): Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây **không đúng** với dân cư của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Mật độ dân số cao hơn trung bình cả nước B. Phân bố dân cư không đều theo lãnh thổ.
- C. Phân hoá rõ rệt trong nội bộ từng vùng. D. Có sự phân hoá giữa thành thị - nông thôn.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ về xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2010 – 2018

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.
- B. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.
- C. Giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.
- D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.

Câu 117 (VD): Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

- A. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm.
- B. phát triển giao thông vận tải, thông tin.
- C. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.
- D. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành.

Câu 118 (TH): Để đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, ngành bưu chính cần phát triển theo hướng

- A. giảm số lượng lao động thủ công.
- B. tin học hóa và tự động hóa
- C. tăng cường các hoạt động công ích.
- D. đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.

Câu 119 (TH): Tây Nguyên không phải là vùng

- A. giàu tài nguyên khoáng sản.
- B. có diện tích rừng lớn.
- C. có trữ năng thủy điện khá lớn.
- D. có một mùa đông lạnh

Câu 120 (VD): Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ

- A. đẩy mạnh chế biến, phát triển xuất khẩu.
- B. hiện đại ngư cụ, đầu tư đánh bắt xa bờ.
- C. mở rộng dịch vụ, xây dựng các cảng cá.
- D. áp dụng kỹ thuật mới, bảo vệ môi trường.

Đáp án

111. B	112. D	113. C	114. D	115. A	116. B	117. A	118. B	119. D	120. A
--------	--------	-----------	--------	--------	-----------	-----------	--------	-----------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (VD): Sản xuất nông nghiệp ở Nhật bản cần phát triển theo hướng thâm canh vì

- A. Công nghiệp phát triển tạo điều kiện thuận lợi thâm canh.
- B. Quỹ đất nông nghiệp quá ít, không có khả năng mở rộng.**
- C. Nhật Bản thiếu lao động, sản xuất thâm canh sẽ sử dụng ít lao động hơn quảng canh.
- D. Sản xuất thâm canh mang lại nhiều lợi nhuận mà chi phí lại thấp.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Nhật Bản có địa hình chủ yếu là đồi núi=> diện tích đất nông nghiệp nhỏ, khả năng mở rộng diện tích thấp => trong nông nghiệp phải thâm canh để tăng năng suất, sản lượng.

Câu 112 (NB): Ranh giới tự nhiên giữa hai phần Nga Âu và Nga Á là

- A. sông Ê - nít - xây.
- B. dãy núi Cáp - ca.
- C. sông Ô - bi.
- D. dãy núi U - ran.**

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Ranh giới tự nhiên giữa hai phần Nga Âu và Nga Á là dãy núi U-ran (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án D

Câu 113 (TH): Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là

- A. nóng và khô.
- B. lạnh, mưa phùn.
- C. lạnh, khô.**
- D. lạnh và ẩm.

Phương pháp giải:

Liên hệ Kiến thức bài 9,10 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Giải chi tiết:

Vào đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc trước khi xâm nhập vào nước ta di chuyển qua lục địa Trung Quốc => tính chất lạnh, hanh, khô

Câu 114 (NB): Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là

- A. môi trường đều bị ô nhiễm, suy giảm sinh học
- B. gia tăng thiên tai và biến đổi khí hậu, thời tiết.
- C. suy giảm nghiêm trọng rừng và đa dạng sinh học
- D. mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 15 – trang 62 sgk Địa 12

Giải chi tiết:

Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.

Câu 115 (VD): Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây **không đúng** với dân cư của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Mật độ dân số cao hơn trung bình cả nước** **B. Phân bố dân cư không đều theo lãnh thổ.**
C. Phân hoá rõ rệt trong nội bộ từng vùng. **D. Có sự phân hoá giữa thành thị - nông thôn.**

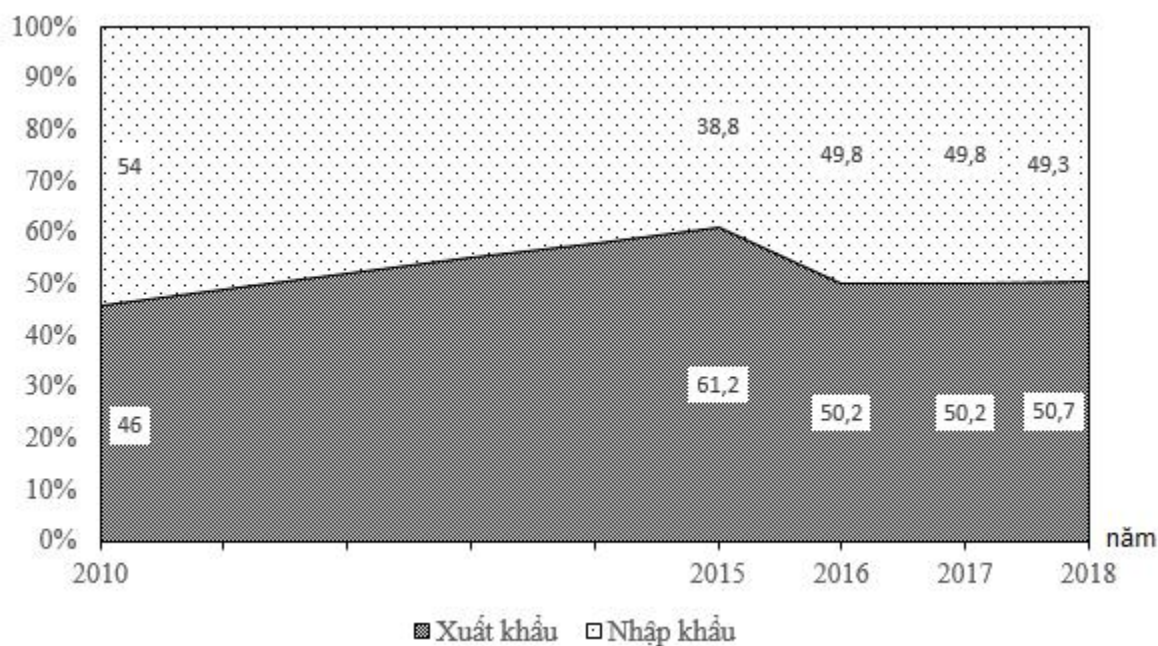
Phương pháp giải:

Sử dụng Atlas Địa lí trang 15

Giải chi tiết:

- A không đúng: vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc ít người với mật độ dân số thấp, thấp hơn cả nước
- B đúng: dân cư phân bố không đều theo lãnh thổ, vùng Đông Bắc dân cư đông đúc hơn Tây Bắc
- C đúng: phân bố dân cư có sự phân hóa rõ rệt trong nội bộ từng vùng (một số nơi có mật độ dân số rất thấp dưới 50 người/km² như vùng phía Tây Bắc các tỉnh Điện Biên Phủ và Lai Châu, vùng núi cao Hoàng Liên Sơn...)
- D đúng: Có sự phân hóa giữa thành thị - nông thôn: mật độ dân số cao hơn ở khu vực thành thị, thưa thớt ở nông thôn.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ về xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2010 – 2018



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.**

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDGCS

B. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.

C. Giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.

D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2018.

Phương pháp giải:

Kĩ năng đặt tên biểu đồ

Giải chi tiết:

Biểu đồ miền => thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu

=> Biểu đồ đã cho thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 – 2018

Câu 117 (VD): Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp nước ta là

A. đầu tư công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm.

B. phát triển giao thông vận tải, thông tin.

C. đào tạo nhân lực, đảm bảo nguyên liệu.

D. nâng cao chất lượng, hạ thấp giá thành.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Phát triển bền vững có nghĩa là sự phát triển về mọi mặt của xã hội ở hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự phát triển trong tương lai xa. Muốn như vậy cần phải đầu tư công nghệ và chú trọng bảo vệ môi trường.

Câu 118 (TH): Để đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, ngành bưu chính cần phát triển theo hướng

A. giảm số lượng lao động thủ công.

B. tin học hóa và tự động hóa

C. tăng cường các hoạt động công ích.

D. đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.

Phương pháp giải:

SGK địa lí 12 cơ bản trang 134.

Giải chi tiết:

Trong giai đoạn tới, ngành bưu chính sẽ phát triển theo hướng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa nhằm đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực.

Câu 119 (TH): Tây Nguyên không phải là vùng

A. giàu tài nguyên khoáng sản.

B. có diện tích rừng lớn.

C. có trữ năng thủy điện khá lớn.

D. có một mùa đông lạnh

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 37 – Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên

Giải chi tiết:

- Tây Nguyên giàu tài nguyên khoáng sản với trữ lượng lớn bô-xít và đá axít, asen => loại A

- Tây Nguyên được mệnh danh là kho vàng xanh của cả nước với diện tích rừng lớn => loại B

- Tây Nguyên có trữ năng thủy điện lớn thứ 2 cả nước => loại C

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDPCS

- Tây Nguyên nằm ở miền khí hậu phía Nam, không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc và không có mùa đông lạnh

Câu 120 (VD): Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ

- A.** đẩy mạnh chế biến, phát triển xuất khẩu. **B.** hiện đại ngư cụ, đầu tư đánh bắt xa bờ.
C. mở rộng dịch vụ, xây dựng các cảng cá. **D.** áp dụng kỹ thuật mới, bảo vệ môi trường.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Giá trị nông sản nói chung, thủy sản nói riêng được nâng cao khi làm chủ được khâu chế biến. Mặt khác, việc xuất khẩu thủy sản thu lại lợi nhuận lớn.



WORLDPCS
 —≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

10 câu ôn phần Địa Lý - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 15

PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI – ĐỊA LÝ

Câu 111 (VD): Một trong những tác động tiêu cực nhất của chính sách dân số một con đến dân số Trung Quốc là gì?

- A. Làm gia tăng bất bình đẳng trong xã hội B. Mất cân bằng giới tính nghiêm trọng
C. Phân bố dân cư ngày càng chênh lệch D. Tỷ lệ dân nông thôn giảm mạnh

Câu 112 (NB): Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và tiến bộ xã hội của các nước thành viên.
B. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
C. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định, có văn hóa, xã hội phát triển.
D. Giải quyết những khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ giữa ASEAN và các nước

Câu 113 (TH): Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

- A. quá trình phong hóa mạnh. B. sự tích tụ mùn mạnh mẽ.
C. chất badan dễ tan bị rửa trôi. D. tích tụ ôxit sắt, ôxit nhôm.

Câu 114 (TH): Thiên tai không xảy ra ở vùng đồi núi nước ta là?

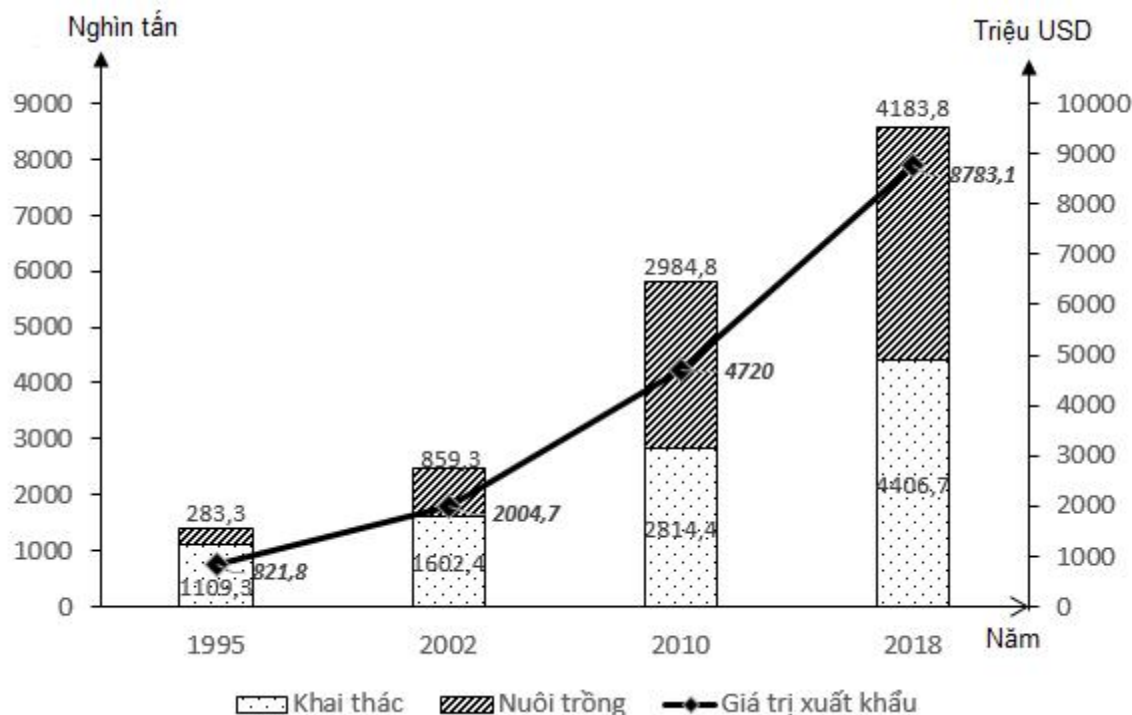
- A. Lũ ống, lũ quét. B. Triều cường, xâm nhập mặn
C. Động đất, trượt lở đất D. Sương muối, rét hại

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số (năm 2007) từ 100000 đến 200000 người ở Đông Nam Bộ là:

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. TP. Vũng Tàu. C. TP. Biên Hòa D. TP. Thủ Dầu Một.

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ:

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ THỦY SẢN XUẤT KHẨU

Từ biểu đồ trên, hãy cho biết đáp án nào sau đây là nhận xét **không** đúng?

- A. Sản lượng thủy sản khai thác tăng 3772,7 nghìn tấn
- B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác
- C. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhiều hơn khai thác
- D. Giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn mức tăng sản lượng thủy sản.

Câu 117 (TH): Phát biểu nào sau đây đúng về sản xuất lúa ở vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu.
- B. Sản lượng lớn nhất cả nước
- C. Diện tích lớn nhất cả nước
- D. Trình độ thâm canh cao.

Câu 118 (VD): Kim ngạch xuất khẩu nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do tác động của việc

- A. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa
- B. đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại
- C. mở rộng và đa dạng hóa nhiều thị trường.
- D. tham gia nhiều thành phần kinh tế.

Câu 119 (TH): Đông Nam Bộ không phải là vùng dẫn đầu cả nước về?

- A. Giá trị sản xuất công nghiệp
- B. Quy mô dân số
- C. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)
- D. Giá trị hàng xuất khẩu

Câu 120 (VD): Phương hướng chủ yếu hiện nay để giải quyết vấn đề lũ ở đồng bằng sông Cửu Long đó là:

- A. Tránh lũ
- B. Sống chung với lũ
- C. Xây hệ thống đê bao
- D. Trồng rừng chống lũ



WORLDOCS

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

Đáp án

111. B	112. B	113. D	114. B	115. D	116. A	117. D	118. C	119. B	120. B
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 111 (VD): Một trong những tác động tiêu cực nhất của chính sách dân số một con đến dân số Trung Quốc là gì?

- A. Làm gia tăng bất bình đẳng trong xã hội **B. Mất cân bằng giới tính nghiêm trọng**
 C. Phân bố dân cư ngày càng chênh lệch D. Tỷ lệ dân nông thôn giảm mạnh

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 10 – Dân cư xã hội Trung Quốc (sgk Địa lí 11)

Giải chi tiết:

Chính sách dân số 1 con đã kiềm chế tốc độ gia tăng dân số của Trung Quốc song để lại nhiều hậu quả không mong muốn, trong đó có tình trạng mất cân bằng giới tính nghiêm trọng do tâm lí và tư tưởng của người dân Trung Quốc muốn sinh bé trai hơn bé gái. (Kiến thức lớp 11 bài 10)

Câu 112 (NB): Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và tiến bộ xã hội của các nước thành viên.
B. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
 C. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định, có văn hóa, xã hội phát triển.
 D. Giải quyết những khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ giữa ASEAN và các nước.

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 11 – Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) – sgk Địa 11

Giải chi tiết:

Mục tiêu tổng quát của ASEAN là đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định cùng phát triển (SGK Địa 11, bài 11, tiết 3)

Câu 113 (TH): Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

- A. quá trình phong hóa mạnh. B. sự tích tụ mùn mạnh mẽ.
 C. chất bazo dễ tan bị rửa trôi. **D. tích tụ ôxit sắt, ôxit nhôm.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 10 – Đất (trang 46 sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Đất feralit nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do sự tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm.

Câu 114 (TH): Thiên tai không xảy ra ở vùng đồi núi nước ta là?

- A. Lũ ống, lũ quét. **B. Triều cường, xâm nhập mặn**

C. Động đất, trượt lở đất

D. Sương muối, rét hại

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 15 – Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai (sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Vùng đồi núi nằm ở phía tây, cách xa biển nên không thể xảy ra triều cường và xâm nhập mặn

Câu 115 (TH): Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số (năm 2007) từ 100000 đến 200000 người ở Đông Nam Bộ là:

A. TP. Hồ Chí Minh.

B. TP. Vũng Tàu.

C. TP. Biên Hòa

D. TP. Thủ Dầu Một.

Phương pháp giải:

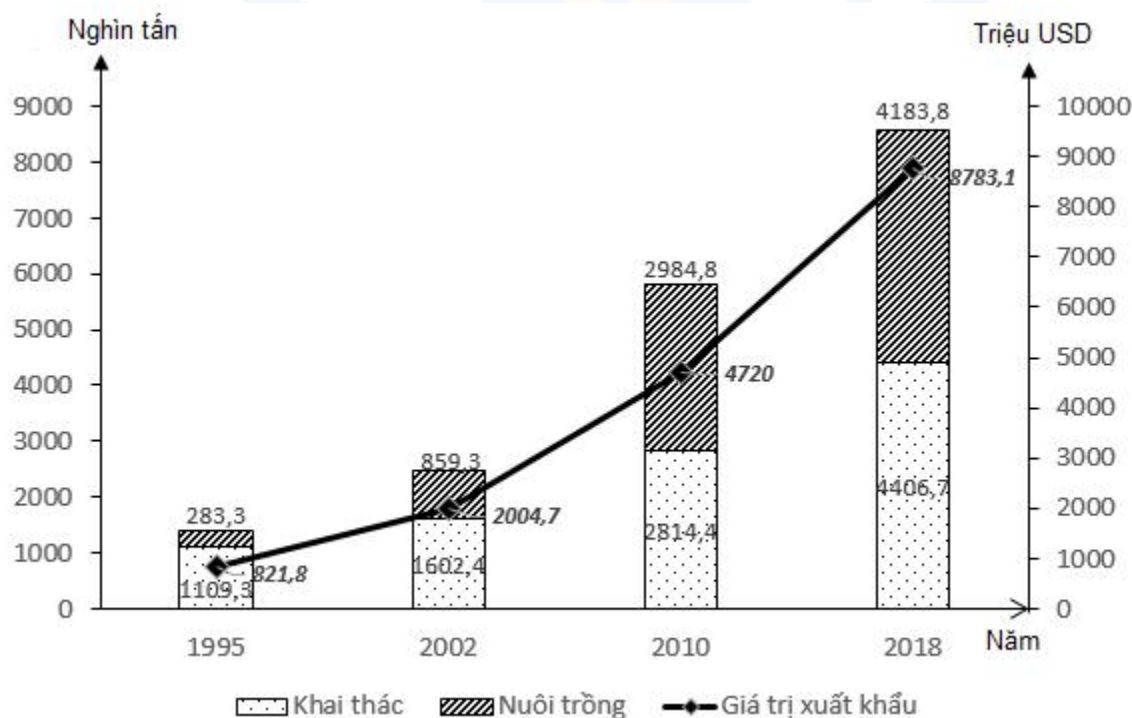
Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 15

Giải chi tiết:

Đô thị có quy mô dân số (năm 2007) từ 100 000 đến 200 000 người ở Đông Nam Bộ là: Thủ Dầu Một.

(TP. Hồ Chí Minh: trên 1 triệu người, Biên Hòa từ 500 đến 1 triệu người, TP Vũng Tàu dưới 100 nghìn người)

Câu 116 (VD): Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ THỦY SẢN XUẤT KHẨU

Từ biểu đồ trên, hãy cho biết đáp án nào sau đây là nhận xét **không** đúng?

A. Sản lượng thủy sản khai thác tăng 3772,7 nghìn tấn

B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác

C. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhiều hơn khai thác

D. Giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn mức tăng sản lượng thủy sản.

Phương pháp giải:

Kĩ năng nhận xét biểu đồ

Giải chi tiết:

- Đáp án **A**: Sản lượng thủy sản khai thác tăng 3297,4 nghìn tấn => nhận xét **A** sai
- Đáp án **B**: sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 14,8 lần, thủy sản khai thác tăng gần 4 lần => nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác => **B** đúng
- Đáp án **C**: Nuôi trồng tăng 3900,5 nghìn tấn; khai thác tăng 3294,7 nghìn tấn => nuôi trồng tăng nhiều hơn
=> **C** đúng
- Đáp án **D**: giá trị xuất khẩu tăng 10,7 lần; sản lượng thủy sản tăng 6,2 lần => giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản => **D** đúng

Câu 117 (TH): Phát biểu nào sau đây đúng về sản xuất lúa ở vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A.** Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu.
- B.** Sản lượng lớn nhất cả nước
- C.** Diện tích lớn nhất cả nước
- D. Trình độ thâm canh cao.**

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 22 – Vấn đề phát triển nông nghiệp (cây lương thực)

Giải chi tiết:

ĐBSH là một trong 2 vùng trọng điểm sản xuất lúa của nước ta, vùng có trình độ thâm canh lúa cao nhất cả nước.

Câu 118 (VD): Kim ngạch xuất khẩu nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do tác động của việc

- A.** đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa
- B.** đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại
- C. mở rộng và đa dạng hóa nhiều thị trường.**
- D.** tham gia nhiều thành phần kinh tế.

Phương pháp giải:

Giải chi tiết:

Kim ngạch xuất khẩu nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do tác động của việc mở rộng và đa dạng hóa nhiều thị trường. Đồng thời Việt Nam trở thành thành viên của WTO và có quan hệ buôn bán với nhiều nước lớn trên thế giới như Hoa Kỳ, EU, Nhật,...

Câu 119 (TH): Đông Nam Bộ không phải là vùng dẫn đầu cả nước về?

- A.** Giá trị sản xuất công nghiệp
- B.** Quy mô dân số
- C.** Tổng sản phẩm trong nước (GDP)
- D.** Giá trị hàng xuất khẩu

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 39 – Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ.

Giải chi tiết:

TÀI LIỆU ĐƯỢC SOẠN BỞI: TÀI LIỆU KHÓA HỌC ONLINE ÔN THI THPT WORLDPCS

Đông Nam Bộ có nhiều chỉ tiêu dẫn đầu cả nước, tuy nhiên quy mô dân số là 12 triệu người (2006), đứng sau Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 120 (VD): Phương hướng chủ yếu hiện nay để giải quyết vấn đề lũ ở đồng bằng sông Cửu Long đó là:

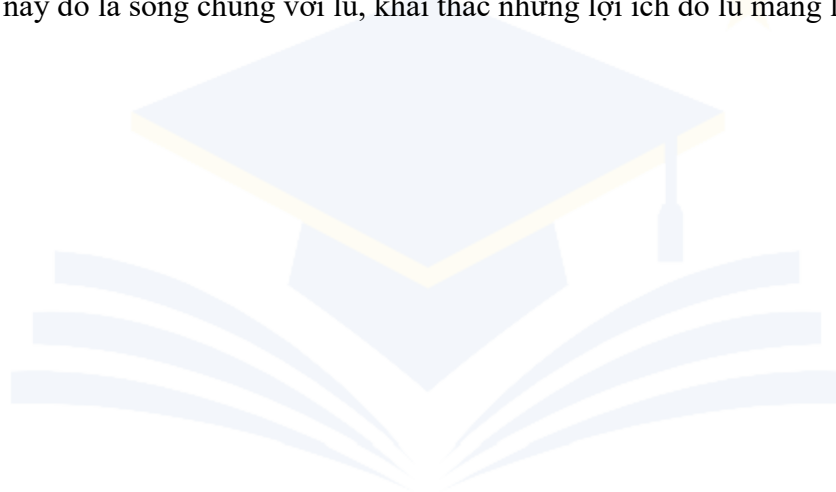
- A. Tránh lũ
- B. Sống chung với lũ**
- C. Xây hệ thống đê bao
- D. Trồng rừng chống lũ

Phương pháp giải:

Kiến thức bài 41 – Vấn đề cải tạo và sử dụng hợp lí tài nguyên ở ĐBSCL

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Cửu Long không đắp đê do nước lũ mang lại nhiều lợi ích cho người dân nơi đây nên phương châm của vùng này đó là sống chung với lũ, khai thác những lợi ích do lũ mang lại hàng năm.



WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —